



COMPANY PROFILE



THÉP GIA LONG

Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Thép Gia Long



<http://eurotruss.com.vn/>

NỘI DUNG PROFILE

	Trang
1. CEO	3
2. Sơ đồ tổ chức	4
3. Giá trị cốt lõi	6
4. Ưu thế công ty	7
5. Sản phẩm	8
6. Dịch vụ	9
7. Trang thiết bị	10
8. Giấy phép kinh doanh	12
9. Giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO	14
10. Thông tin tôn Hoa Sen	18
11. Giấy kết quả thí nghiệm	23
12. Dự án tham khảo	32
13. Hợp đồng mẫu	50



Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Thép Gia Long



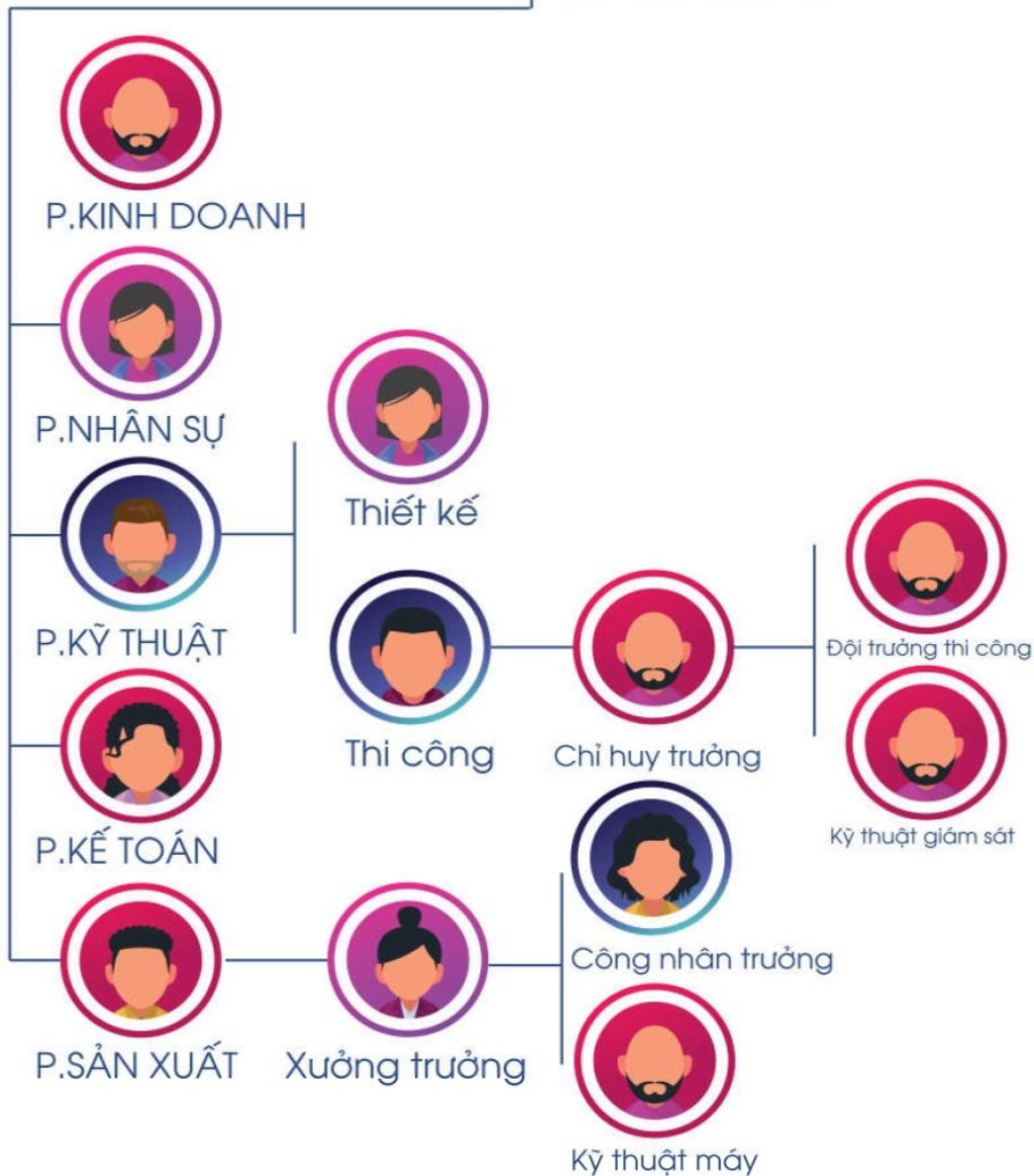
CEO NGUYỄN NGỌC ĐIỀN

Thép Gia Long đang nỗ lực từng ngày, từng giờ tiến dần tới mục tiêu lớn hơn là phát triển bền vững trở thành tập đoàn ngang tầm khu vực

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIÁM ĐỐC





Chiến lược phát triển kinh doanh của công ty chúng tôi trong những năm tới là hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị, đôi bên cùng có lợi với mục tiêu lớn là đem sự hài lòng cao nhất đến với khách hàng. Với phương châm đó Thép Gia Long đang nỗ lực từng ngày, từng giờ tiến dần tới mục tiêu lớn hơn là phát triển bền vững trở thành tập đoàn ngang tầm khu vực.

Để chuẩn bị cho mục tiêu chiến lược trên, Thép Gia Long luôn tạo uy tín trên từng dòng sản phẩm với các gói dịch vụ và triển khai đồng bộ trong tất cả các hoạt động khác để xây dựng thương hiệu Thép Gia Long ngày càng phát triển và bền vững.

Chúng tôi tự tin mang đến cho khách hàng giải pháp thi công tối ưu, tiến độ thần tốc, ý tưởng độc đáo, tính thẩm mỹ cao, tiết kiệm tối đa thời gian cũng như kinh phí cho khách hàng.



CHẤT LƯỢNG



TỐC ĐỘ



THẨM MỸ





GIÁ TRỊ CỐT LÕI của **Thép Gia Long (GLS)**

- **TRÁCH NHIỆM:** Trách nhiệm của đội ngũ Thép Gia Long là mang lại lợi ích và sự hài lòng tối ưu cho khách hàng.
- **ĐỔI MỚI:** Để luôn bắt kịp với sự phát triển của công nghệ, xã hội.
- **CON NGƯỜI:** Con người với năng lực cao sẽ tạo lợi thế cạnh tranh và thành công vượt trội cho tổ chức.
- **CAM KẾT:** Cam kết với sản phẩm, dịch vụ tốt nhất bất kể không gian và thời gian.
- **CỘNG ĐỒNG:** Đóng góp cho xã hội và thể hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp.
- **AN TOÀN:** Đảm bảo sức khỏe và an toàn của nhân viên để đem lại một môi trường làm việc tốt nhất.



THẾ MẠNH CÔNG TY



Nguyên vật liệu nhập khẩu với chất lượng cao, mẫu mã đa dạng nhiều chủng loại từ AZ100, AZ150 đến AZ200 với độ dày nhiều quy cách đáp ứng theo nhu cầu của các chủ đầu tư



Với đội ngũ kỹ thuật được đào tạo chuyên môn, đội ngũ thi công giàu kinh nghiệm, công ty chúng tôi cung cấp giải pháp lắp đặt hệ khung kèo thép EURO-TRUSS toàn bộ bằng ốc vít tự khoan, thời gian lắp đặt nhanh chóng, hiệu quả cao, chiếm được sự tin nhiệm của các chủ đầu tư lớn nhỏ trên khắp cả nước từ các dự án Nhà dân, nhà phố, biệt thự, cao ốc, nhà xưởng cho đến những dự án khu đô thị lớn.



Dịch vụ vận chuyển: Dịch vụ vận chuyển với tinh thần trách nhiệm cao, thời gian vận chuyển nhanh chóng và đảm bảo giao hàng đúng hạn với thời gian sớm nhất có thể

1. Hệ khung
kèo thép nhẹ
EUOTRUS
G550
AZ100,
AZ150,
AZ200



2. Hệ khung
nhà thép
tiền chế
RANBUILD



3. Hệ khung
nhà tiền chế
Zamil



Giải pháp kết cấu thép cho các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng



TRANG THIẾT BỊ MÁY MÓC



XUỞNG



CẦU TRỤC



MÁY CHẤN



TRANG THIẾT BỊ

MÁY CÁN TỔ HỢP



MÁY CÁN C



PHÔI



MÁY DẬP



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0313110113

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 01 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 18 tháng 02 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
THÉP GIA LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA LONG STEEL TRADING
MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

*198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam*

Điện thoại: 0938 544 662

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC DIỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 197177305

Ngày cấp: 07/10/2019

Nơi cấp: Công An Tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: Thôn An Hưng, Xã Triệu Tài, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng
Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 4815 Chung Cư The Eastern, 299 Liên Phường, Phường Phú Hữu,
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
ĐĂNG KÝ
KINH DOANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Võ Thành Thơ



TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT
“HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG”

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 1869293400649-QMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG

Trụ sở: 198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TIÊU CHUẨN

ISO 9001:2015

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

SẢN XUẤT CÁC LOẠI XÀ GỒ THÉP.

Ngày chứng nhận	: 18/04/2020
Ngày phát hành	: 18/04/2020
Ngày hết hạn	: 17/04/2023
Chi tiết tại quyết định số	: 18042010/QĐ-ISOCERT

Được phép sử dụng dấu chứng nhận



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
1869293400649



ISO 9001:2015



ThS. Vũ Văn Thao

Tru cùn hiệ u lự c chừ ng chỉ tậ i: <https://isocert.org.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dâ y A, lổ 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <https://isocert.org.vn>

GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015

**CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ
GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18042010/QĐ-ISOCERT

V/v cấp giấy chứng nhận phù hợp
tiêu chuẩn

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

*Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 329/ TĐC- HCHQ ngày 31/01/2019 của
Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Căn cứ vào quy định về đánh giá HTQL của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định
Quốc tế ISOCERT;*

*Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ
chứng nhận;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Thép Gia Long có địa chỉ Trụ sở tại: 198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động: Sản xuất các loại xà gỗ thép.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 18 tháng 04 năm 2020 đến ngày 17 tháng 04 năm 2023.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Thép Gia Long được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **1869293400649-QMS** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Thép Gia Long có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS: Mail:



Vũ Văn Tháo

**Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*



CICP Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT
Số 40, Dãy A, Lô 12, KĐT mới Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: 0916.679.199

QF-08-14 Rev: 12/2/2019



TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT
“HẢI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG”

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293400292-PRO

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:

**KẸ GỖ THÉP MẠ HỢP KIM EURO-TRUSS: AZ 100 G550:
TC 40; TC 75; TC 100; TS 30 VÀ TS 40 CÓ ĐỘ DÀY TỪ 0.48MM ĐẾN 1.0MM**

NHÂN HIỆU:



ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG**

Trụ sở: 198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TIÊU CHUẨN

AS 1397:2011

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận : 18/04/2020
Ngày phát hành : 18/04/2020
Ngày hết hạn : 17/04/2023
Chi tiết tại quyết định số : 18042002/QĐ-ISOCERT

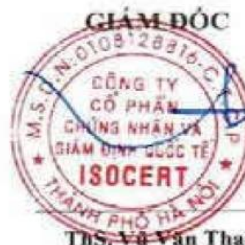
Được phép sử dụng dấu chứng nhận



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
9199293400292



AS 1397:2011



Trà cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, lô 12 KẾT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <https://isocert.org.vn>

**CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ
GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18042002/QĐ-ISOCERT
V/v cấp giấy chứng nhận phù hợp
tiêu chuẩn

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

*Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 2333/TĐC- HCHQ ngày 02/08/2019 của
Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Căn cứ vào quy định về đánh giá HITQL của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định
Quốc tế ISOCERT;*

*Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ
chứng nhận,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn theo tiêu chuẩn AS 1397:2011 chứng nhận sản phẩm: Xà gỗ thép mạ hợp kim EURO-TRUSS: AZ 100 G550; TC 40; TC 75; TC 100; TS 30 và TS 40 có độ dày từ 0,48mm đến 1,0mm, cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Thép Gia Long có địa chỉ Trụ sở tại: 198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

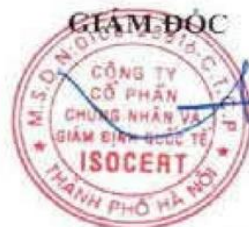
Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 18 tháng 04 năm 2020 đến ngày 17 tháng 04 năm 2023.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Thép Gia Long được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **9199293400292-PRO** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Thép Gia Long có trách nhiệm thực hiện và duy trì chứng nhận theo tiêu chuẩn AS 1397:2011 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS: Mail:



Vũ Văn Thảo

**Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*



CTCP Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT
Số 40, Đầy A, Lô 12, KĐT mới Đình Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: 0916.679.199

QF-08-14 Rev: 12/2/2019



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



JIS G 3021 : 2012; JIS G 3022 : 2012
 JIS G 3032 : 2012; JIS G 3212 : 2012
 ISO 9001 : 2015; ISO 14001 : 2015; OHSAS 18001 : 2007

Khách hàng-Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phát
Địa chỉ - Address :	32 Lê Lai, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Nhóm sản phẩm - Product :	Thép dây mạ nhôm dạng cuộn (Aluminium - Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil)
Tiêu chuẩn - Standard :	TCS9-01:2015
Đặc tính - Property :	Hàng cuộn G550

Quy cách sản phẩm TCT Size (mm)	Mã số cuộn Coil Number	Khối lượng Net Weight (kg)	Số mét Length (m)	Kiểm tra cơ lý tính - Test results				Ngày sản xuất Date of production	Ca sản xuất Shift
				Độ bền uốn Y-Tensile		Lượng mạ Coating Mass (g/m ²)	Độ bền kéo Tensile Strength (N/mm ²)		
				Mặt chính Top	Mặt lưng Back				
1.00 (+/- 0.06) x 1.700	00350220030092400	4.060	514	≥ 28	≥ 3.1	AZ100	629	3/17/2020	C
Tổng / Total	Total	Total	Total						



Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen – Nhà Máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020.
P. KCS Hồ Nghiệp
QC - Lab Dept.

P. KCS-Hoa Nghiêm
QC - Lab Dept.

Nguyen Ngoc Lien

Hoa Sen Group
55 M. Tr. Thống Nhất
KCN Sông Thải 2, TX. Of An
Sơn Dương
TEL: +84-650-3790-355
FAX: +84-650-3791-700



Văn phòng Đại diện
54 189 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM,
TEL: +84-8-3859-0111
FAX: +84-8-3859-0229

Nguyễn Văn Minh

TÔN HÓA SÉN VINH DƯ ĐẤT
THƯỜNG HIẾU QUỐC GIA

Westview, MA 01986

www.financegroup.vn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



JIS G 3321 : 2012, JIS G 3322 : 2012
 JIS G 3302 : 2012, JIS G 3312 : 2012
 ISO 9001 : 2015, ISO 14001 : 2015, OHSAS 18001 : 2007

Khách hàng - Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phát
Địa chỉ - Address :	32 Lê Lợi, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm - Product :	Thép dày mạ lạnh dạng cuộn (Aluminum - Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil)
Tiêu chuẩn - Standard :	TCS8-01:2015
Đặc tính - Property :	Hàng cuộn G550

Quy cách van ống TCT Size (mm)	Mã số cuộn Coil Number	Khối lượng Net Weight (kg)	Số mét Length (m)	Kiểm tra cơ lý tính - Test results				Ngày sản xuất Date of production	Ca sản xuất Shift
				Đai bện uốn T-Bend		Lượng mạ Coating Mass (g/m ²)	Độ bền kéo Tensile Strength (N/mm ²)		
				Mặt chính Top	Mặt lưng Back				
1.00 (+0.06) x 1200	00350220030092700	5,860	630	2T	3T	AZ100	700	1/17/2020	C



Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hòa Sơn – Nhà Máy Tồn Hòa Sơn Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020
P. KCS Hòa Nghiệm
QC - Lab Dệt

P. KCS Hòa Nghĩa
QC - Lab Dept.

Nguyễn Ngọc Liên

Hoa Sen Group
55 Q. DL Thống Nhất
KCN Sóng Thần 2, TX. Dĩ An
Bình Dương
TEL: +84-650-3790-655
FAX: +84-650-3781-799



Văn phòng đại diện
Số 163 Nguyễn Văn Trỗi
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
TEL: +84-8-3980-0111
FAX: +84-8-3980-0220

Nguyễn Văn Minh
TÔN HOÀ SẴN VĨNH DỰ ĐẠT
THƯỜNG HIỆU QUỐC GIA

Western Valley

www.hoanggroup.vn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



JIS G 3321 : 2012, JIS G 3322 : 2012
 JIS G 3302 : 2012, JIS G 3312 : 2012
 (ISO 9001 : 2015, ISO 14001 : 2015, CHSAS 18001 : 2007)

Khách hàng-Customer :	Công Ty TNHH Tiếp Bình Phát
Địa chỉ- Address :	32 L.P 10, Phường Phú Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm - Product :	Thép dẹt mạ nhôm kẽm cuộn. (Aluminium + Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil)
Tiêu chuẩn- Standard :	TCCS 01:2015
Đặc tính - Property :	Hàng công nghiệp G550



Hoa Sen Group
Số 9, QL. THẠNH AN
KCN Long Thành 2, TK. DĨ AN
Bến Dương
TEL: +84-650-3730-955
FAX: +84-650-3751-732

Văn phòng đại diện
Số 182 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
TEL: +84-8-3990-0111
FAX: +84-8-3990-0220



Nguyễn Văn Minh
TÔN HOA SÉN VINH DỰ ĐẠT
THƯỜNG HIỆU QUỐC GIA

Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hòa Sen – Nhà Máy Tôn Hòa Sen Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020
P. KCS. Hòa Nghiêm
QC - Lab Duyệt.

C. W. Cline

Nguyễn Ngọc Liên

www.hoanggroup.vn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



JIS G 3031 : 2012, JIS G 3032 : 2012
 JIS G 3032 : 2012, JIS G 3012 : 2012
 ISO 9001 : 2015, ISO 14001 : 2015, OH-SAS 18001 : 2007

Khách hàng-Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phú
Địa chỉ - Address :	32 Lê Lợi, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm - Product :	Thép dầy mạ tĩnh điện cuộn (Aluminum-Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil)
Tiêu chuẩn - Standard :	TCCS 01:2015
Hệ tính - Property :	Hàng công G550



Hoe Sen Group
 85/9, 86, Trảng Nhứt
 KCN Sóng Thần 2, T.Đ. Dĩ An,
 Bình Dương
 TEL: +84-050-3730-955
 FAX: +84-650-2721-732

Văn phòng đại diện
 Số 183 Nguyễn Văn Trỗi
 Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
 TEL: +84-08-3999-0171
 FAX: +84-08-3999-0202



Nguyễn
TÔN HÒA BÊN VĨNH DỊ KHÁT
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen - Nhà Máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, ngày 25 tháng 5 năm 2020
P. KCS Hóa Nghiệp
QC - Lab Dept.

Chlorine

Nguyễn Ngọc Lân

www.hoasengroup.vn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



JIS G 3321: 2012, JIS G 3322: 2012
 JIS G 3302: 2012, JIS G 3312: 2012
 ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, OHSAS 18001: 2007

Khách hàng - Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phước
Địa chỉ - Address :	22 Lê Lợi, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm - Product :	Thép dày mạ lạnh cuộn, 2 Aluminum - Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil
Tiêu chuẩn - Standard :	TCCS 01:2015
Đặc tính - Property :	Hàng cứng G550

Quy cách sản phẩm TCT Size (mm)	Mã số cuộn Cutt Number	Khối lượng Net Weight (kg)	Số mét Length (m)	Kiểm tra cơ lý tính - Test results				Ngày sản xuất Date of production	Cơ sở xuất Shift
				Độ bền uốn T-Bond		Lượng ma Coating Mass (g/m ²)	Độ bền kéo Tensile Strength (N/mm ²)		
				Mặt chính Top	Mặt lưng Back				
1.90 (±0.06) x 1.200	00350270030092530	3.810	410	2T	1T	AZ100	629	3/17/2020	C
Tổng / Total	1 cuộn	3.810	410						



Hoa Sen Group
Số 8, C1, Thống Nhất,
Vườn Sóng Thôn 2, TX. Dĩ An,
Bình Dương
TEL: +84-590-3790-355
FAX: +84-590-3794-190

Văn phòng đại diện
Số 183 Nguyễn Văn Trỗi
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
TEL: +84-8-3999-0111
FAX: +84-8-3999-0221



Nguyễn Văn Minh

TÔN HÒA, SẴN VỪNG DỰ ĐẠT
THƯỜNG HIỆU QUỐC GIA

Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hòa Sơn - Nhà Máy Tôn Hòa Sơn Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020
P. KCS Hòa Nhuận
QC - Lab Dept


 Gregory N. Rose, Esq.

www.hoasengroup.vn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



JIS G 3021: 2012; JIS G 3322: 2012
JIS G 3302: 2012; JIS G 3312: 2012
ISO 9001: 2015; ISO 14001: 2015; OHSAS 18001: 2007

Khách hàng/ Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phát
Địa chỉ / Address :	32 Lê Lợi, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm / Product :	Thép dày mạ nhôm kẽm cuộn / Aluminium - Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil
Tiêu chuẩn / Standard :	TCCS 91:2012
Đặc tính / Property :	Hàn nguội / Cold

Quy cách sản phẩm ICT Size (mm)	Mã số cuộn Coil Number	Khối lượng Net Weight (kg)	Số mét Length (m)	Kiểm tra cơ lý tính - Test results				Ngày sản xuất Date of production	Ca sản xuất Shift		
				Độ bền kéo T-Stand		Lượng mạ (Coating Mass (g/m ²))	Độ bền kéo Tensile Strength (N/mm ²)				
				Mặt chính Top	Mặt lưng Back						
1.00 (±0.05 x 1200)	00150220010092900	5.060	542	27	37	AZ100	700	3/1/2020	C		
Tổng / Total	1 cuộn	5.060	542								



Hòa Sơn Garage
50 B. Đ. Thống Nhất,
KCN Sông Trầu 2, TX. Di An,
Bình Dương
TEL: +84-650-3790-305
Email: info@hosaonline.com, info@hosa.com.vn

Văn phòng đại diện
Số 103 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
TEL: +84-8-3990-0111
FAX: +84-8-3990-0222



TÔN HÓA SEN VINH DỰ ĐẠT
THƯỜNG MIỄN QUỐC DÂN

Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen – Nhà Máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020
P. KCS Hóa Nghiệm
QC - Lab Đức

Neuștin Nicos Lălm

www.hoasengroup.vn



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007

Khách hàng-Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phát
Địa chỉ - Address :	32 Lê Lai, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm - Product :	Thép dày mạ nhôm kẽm cuộn (Aluminum - Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil)
Tiêu chuẩn - Standard :	TCCS 01:2015
Đặc tính - Property :	Hàng cuộn G550

Quy cách sản phẩm TCT Size (mm)	Mã số cuộn Coil Number	Khối lượng Net Weight (kg)	Số mét Length (m)	Kết quả cơ lý tính - Test results				Ngày sản xuất Date of production	Ca sản xuất Shift
				Độ bền uốn T-bend		Lượng mạ Coating Mass (g/m ²)	Độ bền kéo Tensile Strength (N/mm ²)		
				Mặt chính Top	Mặt lưng Back				
0.78 (+/-0.6) x 1200	00350220030993100	4.840	670	2T	3T	NZ100	700	1/17/2020	A



Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hòa Sơn – Nhà Máy Tôn Hòa Sơn Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020

P. KCS Hoa Nghiêm
QC - Lab Dept.

10

Nguyễn Ngọc Liên

www.hoanggroup.vn

Hoei Sien Group
95 B, Dt. Thống Nhất,
KCN Durgam Thôn 2, TX. D. An,
Bến Cuiing
TEL: +84-650-5700-955
FAX: +84-650-5711-700

Văn phòng Đại diện:
Số 14 Nguyễn Văn Trỗi
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
TEL: +84 8 3802 4111
FAX: +84 8 3802 4771



TỔC HOÀ SEN VINH DỰ ĐỘI
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Vietnamese Market



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MILL INSPECTION CERTIFICATE



ISO 9001:2015-ISO 14001:2015-GB 5455-19001-2007

Khách hàng Customer :	Công Ty TNHH Thép Bình Phát
Địa chỉ - Address :	32 Lê Lai, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Sản phẩm - Product :	Thép dày mạ lợp dúc cuộn. (Aluminium - Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil)
Tiêu chuẩn - Standard :	TCSS 01:2005
Đặc tính - Property :	Hàng còn lại. G550

Quy cách sau mạ TCT Size (mm)	Mã số cuộn Coil Number	Khối lượng Net Weight (kg)	Số mét Length (m)	Kiểm tra cơ lý tính - Test results				Ngày sản xuất Date of production	Ca sản xuất Shift
				Độ bền uốn T-Bend		Lượng mạ Coating Mass (g/m ²)	Độ bền kéo Tensile Strength (N/mm ²)		
				Mặt chính Top	Mặt lưng Back				
0.28 (±0.04) x 1200	00150270030/95700	5.070	702	2T	2T	AZ100	698	1/17/2020	A
			</						



Được cấp phát bởi Chi nhánh Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen - Nhà Máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2020

P. KCS Hòa Nghĩa
ĐC - Lầu Dorr

100

Nguyễn Ngọc Liên

www.hooven-group.vn

Hoa Sen Group
Số 9, QL. Thống Nhất,
KCN Sông Thao 2, TX. Dĩ An,
Bình Dương

TEL: +84-830-3790-555
 FAX: +84-830-3791-799
 Văn phòng đại diện
 05 Hồ Nguyễn Văn Trỗi
 Quận Phú Nhuận, TP. HCM
 TEL: +84-8-3990-6111
 FAX: +84-8-3990-0200



TÔN HÓA BÊN VÀNH DÙ ĐẠT
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

TÔN HOÀNG ĐEN VINH DỰ C
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00064CCK9/1

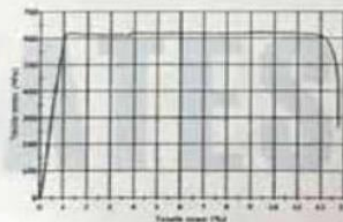
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **THÉP TC 75.10**
2. Số lượng mẫu: **01**
3. Mô tả mẫu : **Thép tấm (160 x 300 x 0,8) mm**
4. Ngày nhận mẫu: **24/10/2019**
5. Ngày thử nghiệm: **31/10/2019**
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH TM DV TV XD THÉP GIA LONG
198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3,0 mm/min
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**
8. Phương pháp thử : **TCVN 5878:2007, AS 1391:2007**
9. Kết quả thử nghiệm:

Tên chỉ tiêu		Kết quả thử nghiệm			
A. THỬ LỚP PHỦ		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Trung bình
9.1. Tổng khối lượng lớp phủ cả 2 mặt,	g/m ²	172	170	168	170
B. THỬ KÉO					
9.2. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử,	mm	12,5 x 0,751			
9.3. Giới hạn chảy R _{elt} ,	MPa	618			
9.4. Giới hạn bền kéo,	MPa	621			
9.5. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt,	%	12,0			

Ghi chú : - Chiều dài tính toán ban đầu lo : 50 mm



P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ


Phạm Văn Út

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM


Nguyễn Văn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi thử. / Test results are valid for the sample submitted only.
2. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: Không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không đánh giá độ mở rộng ước lượng được sinh vật k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Phạm Văn Chí, Quận 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bui Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam
CS K1, K1 road, Cầu Lộ, Quận 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3782 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-281) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.qltest.com.vn
E-mail: th.cckh@qltest.com.vn
E-mail: th.cckh@qltest.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M01/1 - TTTN01



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00064CCK9/2

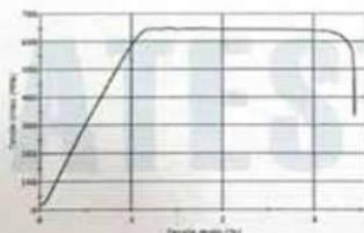
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **THÉP TS 30.48**
2. Số lượng mẫu: **01**
3. Mô tả mẫu : **Thép tấm (150 x 300 x 0,5) mm**
4. Ngày nhận mẫu: **24/10/2019**
5. Ngày thử nghiệm: **31/10/2019**
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH TM DV TV XD THÉP GIA LONG**
198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3,0 mm/min**
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
8. Phương pháp thử : **TCVN 5878:2007, AS 1391:2007**
9. Kết quả thử nghiệm:

Tên chỉ tiêu		Kết quả thử nghiệm			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Trung bình
A. THỬ LỚP PHỦ					
9.1. Tổng khối lượng lớp phủ cả 2 mặt, g/m ²		102	104	103	103
B. THỬ KÉO					
9.2. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử, mm		12,5 x 0,464			
9.3. Giới hạn chảy R _{ch} , MPa		645			
9.4. Giới hạn bền kéo, MPa		649			
9.5. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt, %		2,6			

Ghi chú : - Chiều dài tính toán ban đầu lo : 50 mm



P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ

(Signature)
Phạm Văn Út

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

(Signature)
Nguyễn Văn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the sample submitted complete only.
2. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: Không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn hàng gửi đến. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mô phỏng theo lượng được nêu với k = 2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Phanien, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4234
Fax: (84-28) 3829 3012
Website: www.qltest.com.vn
Branch: 7, road No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam
Tel: (84-251) 383 6212
Fax: (84-251) 383 8298
E-mail: info@qltest.com.vn
CS Sales: 1,1 road, Cai Lai St, Dist. 2, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3742 3100
Fax: (84-28) 3742 3174
E-mail: info@qltest.com.vn

Lưu sơ đồ: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 - TTTN09

Scanned with CamScanner



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00064CCK9/1

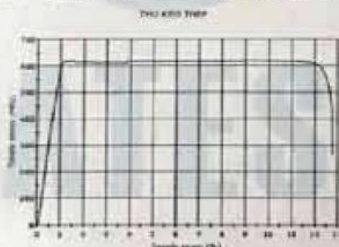
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **THÉP TC 75.75**
2. Số lượng mẫu: **01**
3. Mô tả mẫu : **Thép tấm (160 x 300 x 0,8) mm**
4. Ngày nhận mẫu: **24/10/2019**
5. Ngày thử nghiệm: **31/10/2019**
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH TM DV TV XD THÉP GIA LONG**
198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3,0 mm/min**
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
8. Phương pháp thử : **TCVN 5878:2007, AS 1391:2007**
9. Kết quả thử nghiệm:

Tên chỉ tiêu	Kết quả thử nghiệm			
	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Trung bình
A. THỬ LỚP PHỦ				
9.1. Tổng khối lượng lớp phủ cả 2 mặt, g/m ²	172	170	168	170
B. THỬ KÉO				
9.2. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử, mm	12,5 x 0,751			
9.3. Giới hạn chảy R _{elt} , MPa	618			
9.4. Giới hạn bền kéo, MPa	621			
9.5. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt, %	12,0			

Ghi chú : - Chiều dài tính toán ban đầu lo : 50 mm



P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ

Phạm Văn Út

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Tân Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the sample(s) submitted only.
2. Không được trích sao nội dung phần kết quả thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quantis 3.
3. N/A, không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do sai lệch mức lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Expanded expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quantis 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam **Tel:** (84-28) 3829 4274 **Fax:** (84-28) 3829 2012 **Website:** www.quantis3.com.vn
Testing: Ng. 7, mui Núi 1, Biên Hòa 1 IE, Đồng Nai, Vietnam **Tel:** (84-251) 383 6212 **Fax:** (84-251) 383 6298 **E-mail:** info@quantis3.com.vn
CS họ, K1 mui, Cát Lái IE, Dist. 2, HCMC, Vietnam **Tel:** (84-28) 3342 3480 **Fax:** (84-28) 3342 3174 **E-mail:** info@quantis3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH112 (07/2018)

MOJ7 - TTTN09

Scanned with CamScanner



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00064CCK9/2

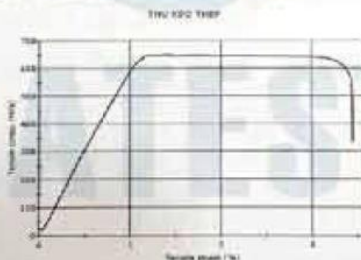
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2019
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **THÉP TS 40.48**
2. Số lượng mẫu: **01**
3. Mô tả mẫu : **Thép tấm (150 x 300 x 0,5) mm**
4. Ngày nhận mẫu: **24/10/2019**
5. Ngày thử nghiệm: **31/10/2019**
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH TM DV TV XD THÉP GIA LONG**
198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3,0 mm/min**
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
8. Phương pháp thử : **TCVN 5878:2007, AS 1391:2007**
9. Kết quả thử nghiệm:

Tên chỉ tiêu		Kết quả thử nghiệm			
A. THỬ LỚP PHỦ		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Trung bình
9.1. Tổng khối lượng lớp phủ cả 2 mặt,	g/m ²	102	104	103	103
B. THỬ KÉO					
9.2. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử,	mm	12,5 x 0,464			
9.3. Giới hạn chảy R _{elt} ,	MPa	645			
9.4. Giới hạn bền kéo,	MPa	649			
9.5. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt,	%	2,6			

Ghi chú : - Chiều dài tính toán ban đầu lo : 50 mm



P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ

Phạm Văn Út

TRƯỞNG PHÒNG CHỦ NGHIỆM

Nguyễn Văn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. (Test results are valid for the samples submitted only).
2. Không được trích sao một phần hoặc bản gốc của thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A, không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do sai lệch mức lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể tìm hiểu thêm địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Hanoi office: 49 Phạm Văn Đồng, 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274
Fax: (84-28) 3829 2012
Website: www.qltest3.com.vn
E-mail: tin-sach@qltest3.com.vn

Hanoi office: 49 Phạm Văn Đồng, 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274
Fax: (84-28) 3829 2012
Website: www.qltest3.com.vn
E-mail: tin-sach@qltest3.com.vn

Hanoi office: 49 Phạm Văn Đồng, 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274
Fax: (84-28) 3829 2012
Website: www.qltest3.com.vn
E-mail: tin-sach@qltest3.com.vn

Hanoi office: 49 Phạm Văn Đồng, 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274
Fax: (84-28) 3829 2012
Website: www.qltest3.com.vn
E-mail: tin-sach@qltest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 - TTTN09

Scanned with CamScanner



CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI
Thôn Đại Tự - xã Kim Chung - huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội
PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD/ LABORATORY SYSTEM LAS-XD890
Địa chỉ: Khu đô thị 54 Hạ Đình, Ngõ 85 phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 02 462 850 945, 0988 995 332 - E-mail: hanoiconic.jsc@gmail.com



ISO 9001 : 2015

HDKT Số: 0119/2020/HDTN/ISC-HNCN

Số TN: 01/2020/THP/ICS/LAS890

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT
Địa chỉ: SỐ 40 DẪY A LÔ 12, KẾT MỐI ĐỊNH CÔNG, P. ĐỊNH CÔNG, Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
Tên mẫu thử: XÀ GỖ THÉP MẠ HỢP KIM EURO - TRUSS - AZ100 G550 TC40
Tem số: 19.0413
Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG
Trụ sở: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Địa chỉ lấy mẫu: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn: AS 1397: 2011, JIS G3101:2010, JIS3302, TCVN 197 - 2014, TCVN198 - 2008, ASTM E415
Thiết bị: MÁY KÉO, THUỐC THÉP, MÁY TN TPHH, HÓA CHẤT...
Ngày nhận mẫu: 13/04/2020
Ngày thí nghiệm: 13/04/2020 -:- 17/04/2020

3. Kết quả thí nghiệm:

STT	Kí hiệu mẫu	Giới hạn chảy	Giới hạn bền	Độ giãn dài	Thử uốn	Chiều dày lớp phủ	
		N/mm ²	N/mm ²	%	Độ: 90°	Tổng KL chiều dày lớp phủ cả 2 mặt (g/m ²)	Chiều dày TB lớp phủ (μm)
1	TC40	632.8	728.8	10.9	Không nứt	103.6	15.03
2		632.5	728.5	11.8	Không nứt	103.0	
3		620.4	728.6	11.8	Không nứt	102.7	

4. Kết quả thí nghiệm hóa:

STT	Tên thành phần	Ký hiệu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Carbon	C	%	ASTM E415	0.1560
2	Silicon	Si	%		0.2071
3	Manganese	Mn	%		0.0906
4	Phosphorus	P	%		0.0078
5	Sulfur	S	%		0.0081
6	Nickel	Ni	%		0.0178
7	Chromium	Cr	%		0.0906
8	Copper	Cu	%		0.0950
9	Molybdenum	Mo	%		0.4882
10	Vanadium	V	%		0.1793
11	Titanium	Ti	%		0.0825
12	Niobium	Nb	%		0.0082
13	Zirconium	Zr	%		0.2226
14	Ferrum	Fe	%		98.3463

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2020

5. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TP THÍ NGHIỆM VLXD

(Signature)



Hoàng Văn Lượng

Ks. Chu Văn Uyên



PGĐ. Lê Văn Nga

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm

	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI Thôn Đại Tự - xã Kim Chung - huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD/ LABORATORY SYSTEM LAS-XD890 Địa chỉ: Khu đô thị 54 Hạ Đình, Ngõ 85 phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: 02 462 850 945, 0988 995 332 - E-mail: hanoiconic.jsc@gmail.com	 ISO 9001 : 2015					
HDKT Số: 0119 /2020/HDTN/ISC-HN/CN		Số TN: 02 /2020/THP/ICS/LAS890					
KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM							
1. Thông tin do khách hàng cung cấp: Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT Địa chỉ: SỐ 40 DÂY A LÔ 12, KĐT MỚI ĐỊNH CÔNG, P. ĐỊNH CÔNG, Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI Tên mẫu thử: XÀ GỖ THÉP MẠ HỢP KIM EURO - TRUSS - AZ100 G550 TC75 Tem số: 19.0414 Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG Trụ sở: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM Địa chỉ lấy mẫu: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM							
2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp: Tiêu chuẩn: AS 1397: 2011, JIS G3101:2010, JIS3302, TCVN 197 - 2014, TCVN198 - 2008, ASTM E415 Thiết bị: MÁY KÉO, THUỐC THÉP, MÁY TN TPHH, HÓA CHẤT... Ngày nhận mẫu: 13/04/2020 Ngày thí nghiệm: 13/04/2020 -:- 17/04/2020							
3. Kết quả thí nghiệm:							
STT	Kí hiệu mẫu	Giới hạn chảy	Giới hạn bền	Độ giãn dài	Thử uốn	Chiều dày lớp phủ	
		N/mm ²	N/mm ²	%	Độ: 90°	Tổng KL chiều dày lớp phủ cả 2 mặt (g/m ²)	Chiều dày TB lớp phủ (μm)
1	TC75	624.9	729.0	11.2	Không nứt	100.6	14.55
2		625.7	728.9	10.9	Không nứt	99.7	
3		626.6	728.4	10.3	Không nứt	102.1	
4. Kết quả thí nghiệm hóa:							
STT	Tên thành phần	Ký hiệu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
1	Carbon	C	%	ASTM E415	0.1657		
2	Silicon	Si	%		0.3116		
3	Manganese	Mn	%		0.0768		
4	Phosphorus	P	%		0.0093		
5	Sulfur	S	%		0.0090		
6	Nickel	Ni	%		0.0184		
7	Chromium	Cr	%		0.0822		
8	Copper	Cu	%		0.0779		
9	Molybdenum	Mo	%		0.5296		
10	Vanadium	V	%		0.1561		
11	Titanium	Ti	%		0.0983		
12	Niobium	Nb	%		0.0077		
13	Zirconium	Zr	%		0.2305		
14	Ferrum	Fe	%		98.2269		
Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2020							
5. Những người thực hiện, chứng kiến:							
NGƯỜI THÍ NGHIỆM  Hoàng Văn Lượng		TP THÍ NGHIỆM VLXD  Ks. Chu Văn Uyên		 PGĐ. Lê Văn Nga			
1. Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến 2. Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm							

	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI Thôn Đại Tự - xã Kim Chung - huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD/ LABORATORY SYSTEM LAS-XD890 Địa chỉ: Khu đô thị 54 Hạ Đình, Ngõ 85 phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: 02 462 850 945, 0988 995 332 - E-mail: hanoiconic.jsc@gmail.com	
---	--	---

HDKT Số: 0119 /2020/HDTN/ISC-HNCN

Số TN: 03 /2020/THP/ICS/LAS890

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT
 Địa chỉ: SỐ 40 DẪY A LÔ 12, KẾT MỐI ĐỊNH CÔNG, P. ĐỊNH CÔNG, Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
 Tên mẫu thử: XÀ GỒ THIẾP MẠ HỘP KIM EURO - TRUSS - AZ100 G550 TC100
 Tem số: 19.0415
 Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG
 Trụ sở: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
 Địa chỉ lấy mẫu: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn: AS 1397: 2011, JIS G3101:2010, JIS3302, TCVN 197 - 2014, TCVN198 - 2008, ASTM E415
 Thiết bị: MÁY KÉO, THUỐC THÉP, MÁY TN TPHH, HÓA CHẤT...
 Ngày nhận mẫu: 13/04/2020
 Ngày thí nghiệm: 13/04/2020 -:- 17/04/2020

3. Kết quả thí nghiệm:

STT	Kí hiệu mẫu	Giới hạn chảy	Giới hạn bền	Độ giãn dài	Thử uốn	Chiều dày lớp phủ	
		N/mm ²	N/mm ²	%	Độ: 90°	Tổng KL chiều dày lớp phủ cả 2 mặt (g/m ²)	Chiều dày TB lớp phủ (μm)
1	TC100	620.4	728.5	11.5	Không nứt	99.3	14.88
2		630.4	728.9	10.8	Không nứt	101.7	
3		626.2	728.5	10.3	Không nứt	101.4	

4. Kết quả thí nghiệm hóa:

STT	Tên thành phần	Ký hiệu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Carbon	C	%	ASTM E415	0.1887
2	Silicon	Si	%		0.2736
3	Manganese	Mn	%		0.0910
4	Phosphorus	P	%		0.0093
5	Sulfur	S	%		0.0076
6	Nickel	Ni	%		0.0181
7	Chromium	Cr	%		0.0839
8	Copper	Cu	%		0.0968
9	Molybdenum	Mo	%		0.5537
10	Vanadium	V	%		0.1895
11	Titanium	Ti	%		0.0838
12	Niobium	Nb	%		0.0077
13	Zirconium	Zr	%		0.2245
14	Ferrum	Fe	%		98.1717

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2020

5. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TP THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CPKS & KDXD HÀ NỘI





Hoàng Văn Lượng

Ks. Chu Văn Uyên

PGD. Lê Văn Nga

1. Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến
 2. Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm

	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI Thôn Đại Tự - xã Kim Chung - huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD/ LABORATORY SYSTEM LAS-XD890 Địa chỉ: Khu đô thị 54 Hạ Đình, Ngõ 85 phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: 02 462 850 945, 0988 995 332 - E-mail: hanoiconic.jsc@gmail.com	
---	--	---

HDKT Số: 0119 /2020/HD TN/ISC-HNCN

Số TN: 04 /2020/THP/ICS/LAS890

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT
 Địa chỉ: SỐ 40 DẪY A LÔ 12, KĐT MÔI ĐỊNH CÔNG, P. ĐỊNH CÔNG, Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
 Tên mẫu thử: XÀ GỖ THÉP MẠ HỢP KIM EURO - TRUSS - AZ100 G550 TS30
 Tem số: 19.0416
 Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG
 Trụ sở: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
 Địa chỉ lấy mẫu: 198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn: AS 1397: 2011, JIS G3101:2010, JIS3302, TCVN 197 - 2014, TCVN198 - 2008, ASTM E415
 Thiết bị: MÁY KÉO, THUỐC THÉP, MÁY TN TPHI, HÓA CHẤT...
 Ngày nhận mẫu: 13/04/2020
 Ngày thí nghiệm: 13/04/2020 -:- 17/04/2020

3. Kết quả thí nghiệm:

STT	Kí hiệu mẫu	Giới hạn chảy	Giới hạn bền	Độ giãn dài	Thử uốn	Chiều dày lớp phủ	
		N/mm ²	N/mm ²	%	Độ: 90°	Tổng KL chiều dày lớp phủ cả 2 mặt (g/m ²)	Chiều dày TB lớp phủ (μm)
1	TS30	621.6	728.8	10.2	Không nứt	100.5	14.62
2		629.7	728.1	11.0	Không nứt	100.0	
3		621.1	728.3	10.6	Không nứt	101.6	

4. Kết quả thí nghiệm hóa:

STT	Tên thành phần	Ký hiệu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Carbon	C	%	ASTM E415	0.1812
2	Silicon	Si	%		0.2332
3	Manganese	Mn	%		0.0855
4	Phosphorus	P	%		0.0083
5	Sulfur	S	%		0.0099
6	Nickel	Ni	%		0.0194
7	Chromium	Cr	%		0.0965
8	Copper	Cu	%		0.0984
9	Molybdenum	Mo	%		0.4475
10	Vanadium	V	%		0.1778
11	Titanium	Ti	%		0.0869
12	Niobium	Nb	%		0.0097
13	Zirconium	Zr	%		0.2350
14	Ferrum	Fe	%		98.3108

Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2020

5. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

TP THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CPKS & KĐXD HÀ NỘI





Hoàng Văn Lượng

Ks. Chu Văn Uyên

PGĐ. Lê Văn Nga

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm

	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI Thôn Đại Tự - xã Kim Chung - huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD/ LABORATORY SYSTEM LAS-XD890 Địa chỉ: Khu đô thị 54 Hạ Đình, Ngõ 85 phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội Tel: 02 462 850 945, 0988 995 332 - E-mail: hanoi.conic.jsc@gmail.com	 ISO 9001 : 2015					
HDKT Số: 0119 /2020/HDTN/ISC-HNCN		Số TN: 05 /2020/THP/ICS/LAS890					
KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM							
1. Thông tin do khách hàng cung cấp:							
Đơn vị yêu cầu	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT						
Địa chỉ	SỐ 40 DÂY A LÔ 12, KẾT MỐI ĐỊNH CÔNG, P. ĐỊNH CÔNG, Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI						
Tên mẫu thử	XÀ GỖ THÉP MẠ HỢP KIM EURO - TRUSS - AZ100 G550 TS40						
Tem số	19.0417						
Đơn vị gửi mẫu	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG						
Trụ sở	198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM						
Địa chỉ lấy mẫu	198 VÕ CHÍ CÔNG, PHƯỜNG PHÚ HỮU, QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM						
2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:							
Tiêu chuẩn	AS 1397: 2011, JIS G3101:2010, JIS3302, TCVN 197 - 2014, TCVN198 - 2008, ASTM E415						
Thiết bị	MÁY KÉO, THUỐC THÉP, MÁY TN TPHH, HÓA CHẤT...						
Ngày nhận mẫu	13/04/2020						
Ngày thí nghiệm	13/04/2020 -> 17/04/2020						
3. Kết quả thí nghiệm:							
STT	Kí hiệu mẫu	Giới hạn chảy	Giới hạn bền	Độ giãn dài	Thử uốn	Chiều dày lớp phủ	
		N/mm ²	N/mm ²	%	Độ: 90°	Tổng KL chiều dày lớp phủ cả 2 mặt (g/m ²)	Chiều dày TB lớp phủ (μm)
1	TS40	629.1	728.5	11.1	Không nứt	100.0	14.77
2		621.9	728.1	11.6	Không nứt	102.7	
3		623.5	728.4	11.9	Không nứt	99.2	
4. Kết quả thí nghiệm hóa:							
STT	Tên thành phần	Ký hiệu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
1	Carbon	C	%	ASTM E415	0.1646		
2	Silicon	Si	%		0.3151		
3	Manganese	Mn	%		0.0799		
4	Phosphorus	P	%		0.0096		
5	Sulfur	S	%		0.0079		
6	Nickel	Ni	%		0.0184		
7	Chromium	Cr	%		0.0950		
8	Copper	Cu	%		0.0751		
9	Molybdenum	Mo	%		0.6038		
10	Vanadium	V	%		0.1701		
11	Titanium	Ti	%		0.0883		
12	Niobium	Nb	%		0.0089		
13	Zirconium	Zr	%		0.2382		
14	Ferrum	Fe	%		98.1251		
Hà Nội, Ngày 17 tháng 04 năm 2020							
5. Những người thực hiện, chứng kiến:							
NGƯỜI THÍ NGHIỆM  Hoàng Văn Lượng		TP THÍ NGHIỆM VLXD  Ks. Chu Văn Uyên		CÔNG TY CPKS & KĐXD HÀ NỘI  PGĐ. Lê Văn Nga			
1. Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến 2. Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm							



DỰ ÁN TIÊU BIỂU

01

LAVILA Nhà Bè

- Quy mô: 16.000 m²
- Thời gian thực hiện: 05/2018
- Thời gian hoàn thành: 04 tháng

02

PHÚC AN City

- Quy mô: 26.000 m²
- Thời gian thực hiện: 03/2019
- Thời gian hoàn thành: 08 tháng

03

SIMCity- Q.9

- Quy mô: 15.000 m²
- Thời gian thực hiện: 04/2018
- Thời gian hoàn thành: 02 tháng

04

CHỢ KỲ ANH

- Quy mô: 3.000 m²
- Thời gian thực hiện: 05/2018
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng

05

TRƯỜNG HÒA LỘC

- Quy mô: > 1.000 m²
- Thời gian thực hiện: 01/2020
- Thời gian hoàn thành: 20 ngày

06

NHÀ HÀNG GIA LAI

- Quy mô: 2.800 m²
- Thời gian thực hiện: 03/2018
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng

07

NHÀ MÁY GIẤY

- Quy mô: 3.000 m²
- Thời gian thực hiện: 08/2016
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng

08

NHÀ MÁY GỖ

- Quy mô: 3.500 m²
- Thời gian thực hiện: 09/2016
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng

09

VĂN PHÒNG SHUYIKI

- Quy mô: > 1.000 m²
- Thời gian thực hiện: 11/2017
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng

10

NHÀ NUÔI TÔM

- Quy mô: 2.500 m²
- Thời gian thực hiện: 05/2015
- Thời gian hoàn thành: 02 tháng

11

TRẠI GÀ GREEN FEED

- Quy mô: 1.800 m²
- Thời gian thực hiện: 08/2019
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng

12

TRƯỜNG TIẾNG NHẬT

- Quy mô: 500 m²
- Thời gian thực hiện: 08/2017
- Thời gian hoàn thành: 01 tuần

13

XƯỞNG GỖ BẾN CÁT

- Quy mô: 500 m²
- Thời gian thực hiện: 07/2017
- Thời gian hoàn thành: 15 ngày



14

TRƯỜNG PHÚ CHÁNH

15

TRƯỜNG HỌC

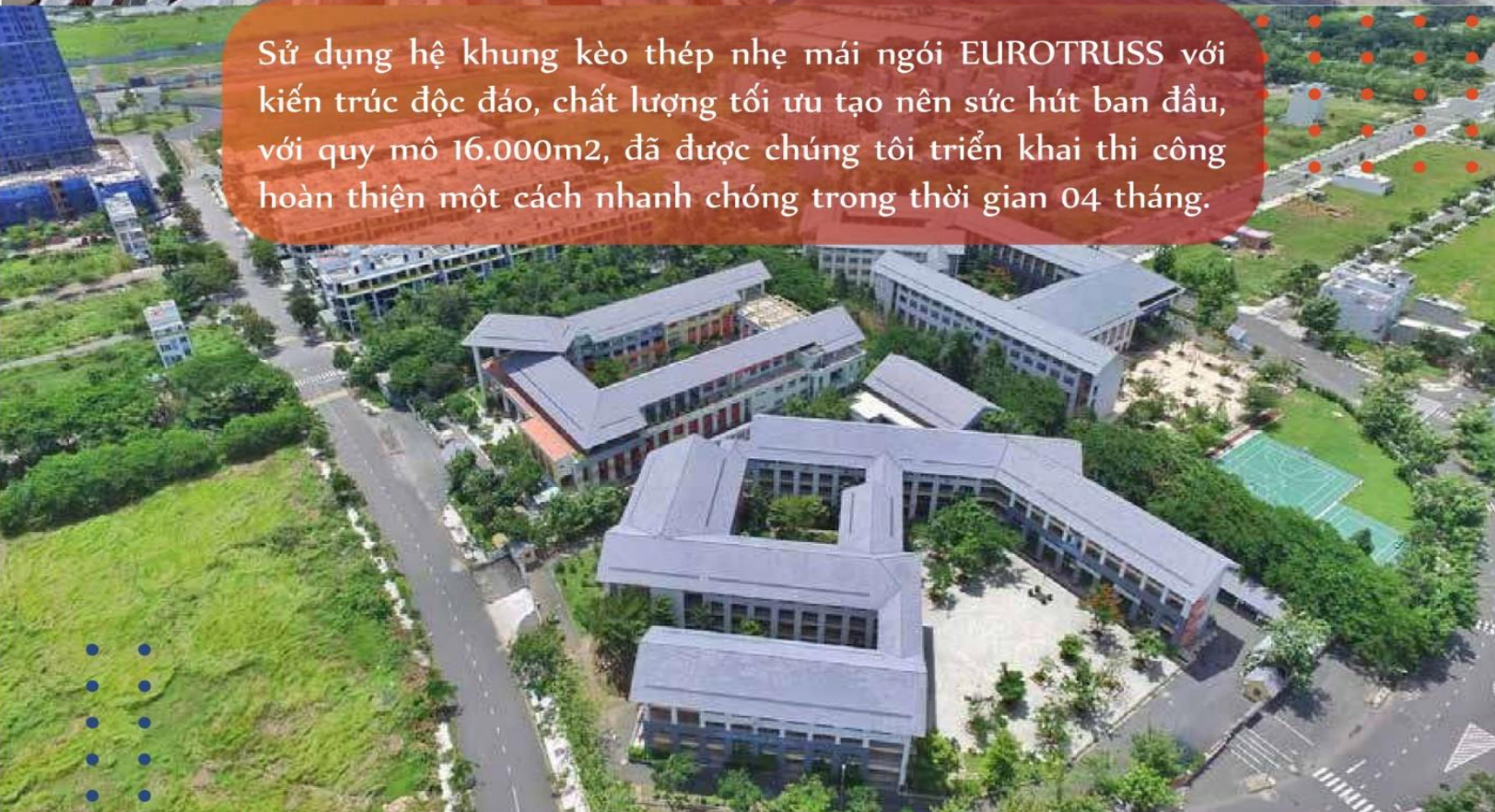
16

MÁI BÊ TÔNG

Chúng tôi tự hào đã cung cấp lắp đặt hơn 200 mái nhà dân dụng mỗi năm và đã hoàn thành 2.000 mái nhà dân dụng và công nghiệp.



Sử dụng hệ khung kèo thép nhẹ mái ngói EUROTRUSS với kiến trúc độc đáo, chất lượng tối ưu tạo nên sức hút ban đầu, với quy mô 16.000m², đã được chúng tôi triển khai thi công hoàn thiện một cách nhanh chóng trong thời gian 04 tháng.



DỰ ÁN - Phúc An City

Bằng sự tin tưởng của các chủ đầu tư, sự nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm của đông đảo đội ngũ thi công, chúng tôi rất hân hạnh được hợp tác xây dựng hoàn thiện hệ thống khung kèo thép nhẹ của Dự án Phúc An City trong vòng 08 tháng thi công với quy mô lên tới 26.000m² và được đánh giá cao về tiêu chí chất lượng công trình.



DỰ ÁN - SIMCity- Q.9

Dự án Simcity – tọa lạc tại Đường số 4, Lò Lu, Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM. Với quy mô 15.000m², khởi công xây dựng từ tháng 04/2018, kết cấu gồm hơn 162 mái biệt thự, 368 căn nhà phố sử dụng hệ khung kèo thép nhẹ - mái ngói với kết cấu chuẩn theo phong cách Châu Âu.





Chợ Kỳ Anh – một khu chợ khá nổi tiếng ở Hà Tĩnh, cũng là một trong những Dự án tiêu biểu với sự tham gia hợp tác của công ty EUROTRUSS chúng tôi. Với kết cấu hệ thống khung kèo thép nhẹ, nhà tiền chế, quy mô hơn 3.000m², gồm 02 tầng với 04 dãy kiốt, và chỉ trong vòng thời gian ngắn đã được chúng tôi thi công lắp đặt hoàn thiện.





Để đáp ứng được vấn đề giáo dục thì trường học là không thể thiếu. Dự án Trường Tiểu học Hòa Lộc, tọa lạc tại xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, với kết cấu hơn 1.000m², hệ thống mái – khung kèo thép nhẹ 02 lớp sử dụng TC100.75, TC75.75, TS30.48 tạo nên một kết cấu bền vững, chắc chắn cho ngôi trường.





Ngày nay việc mở rộng không gian cho các công trình dân dụng với kết cấu nhà thép tiền chế vượt nhịp lớn đang dần được phổ biến hơn, điển hình như Nhà hàng Ngân Khánh tọa lạc tại An Khê, Gia Lai sử dụng hệ khung kèo thép vượt nhịp lên tới 34 m, tạo nên một không gian thoáng đãng, không bị che mất tầm nhìn, tiết kiệm thời gian và chi phí thi công



DỰ ÁN - NHÀ MÁY GIẤY

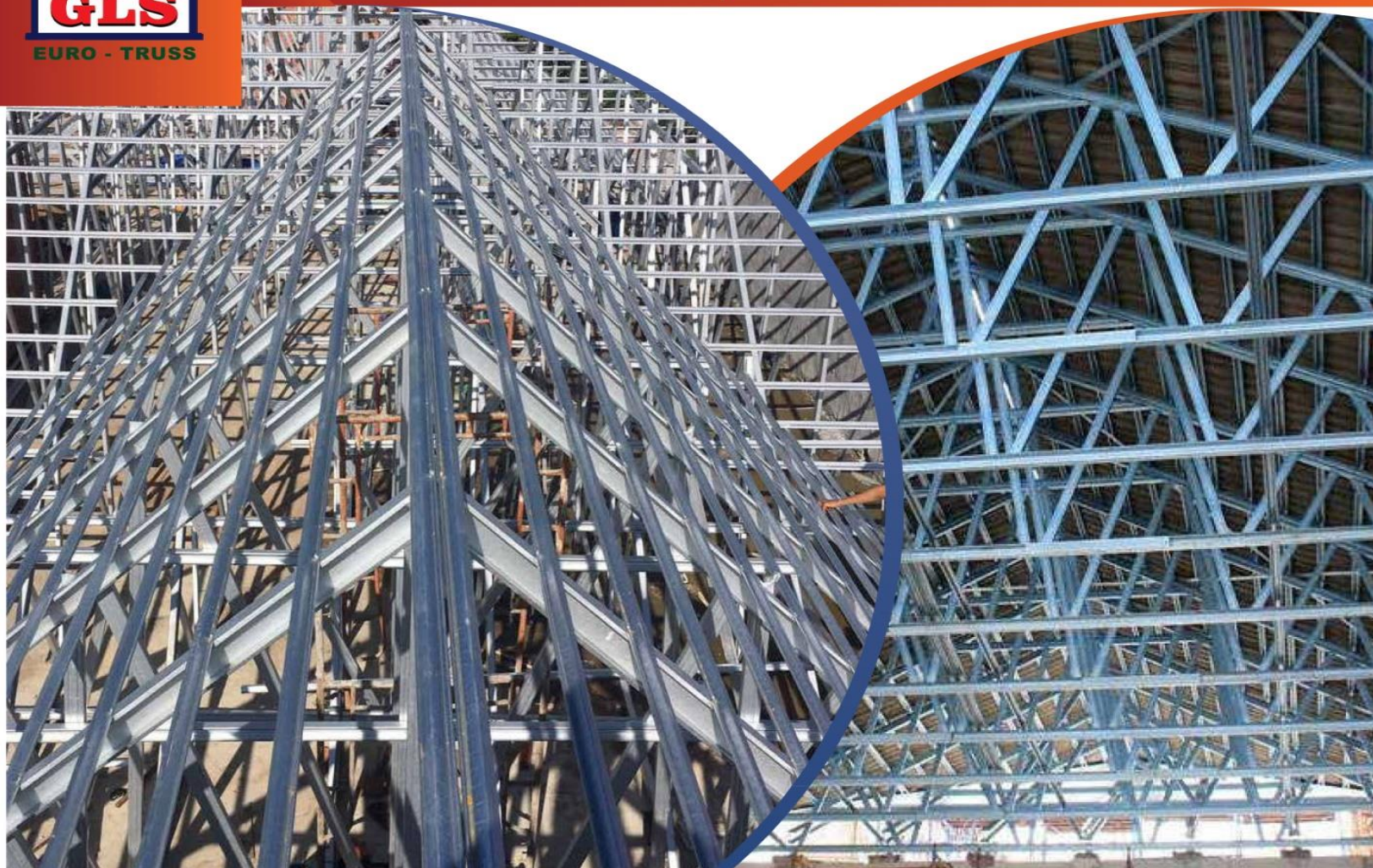
Nhà máy giấy Hệ Rain build tọa lạc tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, quy mô 3.000m², sử dụng hệ khung kèo thép nhẹ Rainbuild, được liên kết bằng xà gồ tiết diện C & Z sản xuất từ thép mạ hợp kim AL-Zn cường độ cao, tăng khả năng chịu lực, tiết kiệm nhân công, thời gian thi công tại công trình, đồng thời đảm bảo độ chính xác và chất lượng cao cho công trình.



DỰ ÁN - NHÀ MÁY GỖ

Nhà máy giấy Hệ Rain build tọa lạc tại huyện Vĩnh Cửu, quy mô 3.000m², sử dụng hệ khung kèo thép nhẹ Rainbuild, được liên kết bằng xà gỗ tiết diện C & Z sản xuất từ thép mạ hợp kim AL-Zn cường độ cao, tăng khả năng chịu lực, tiết kiệm nhân công, thời gian thi công tại công trình, đồng thời đảm bảo độ chính xác và chất lượng cao cho công trình.





Địa chỉ: Bến Cát – Bình Dương



DỰ ÁN - NHÀ NUÔI TÔM

Thay vì nuôi tôm theo phương pháp truyền thống thì hình thức nuôi tôm trong các nhà kín làm bằng khung thép tiền chế là một phương pháp mới đang được sử dụng khá phổ biến hiện nay. Với diện tích 2.500m², thời gian thi công 02 tháng, chúng tôi đã tạo nên một hệ thống nhà nuôi tôm khép kín, đẹp mà lại tiết kiệm được chi phí.



DỰ ÁN - TRẠI GÀ GREEN FEED

- Địa chỉ: Eakar, Đắk Lắk
- Quy mô: 1.800 m²
- Thời gian thực hiện: 08/2019
- Thời gian hoàn thành: 01 tháng







DỰ ÁN - TRƯỜNG PHÚ CHÁNH



DỰ ÁN - TRƯỜNG HỌC



DỰ ÁN - MÁI BÊ TÔNG LỢP NGÓI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG LẮP ĐẶT

Cung cấp, thiết kế và lắp đặt giàn Thép Mạ Kẽm mái lợp ngói.

Số: 1502/HĐTC/TGL-NT

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 33/2005 được Quốc Hội IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ luật thương mại số: 36/2005 - QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của 2 bên:

Hôm nay, Ngày 15 tháng 02 năm 2019 hai bên gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH NAM THỊNH.

Đại diện(Ông) : **HÀ CHÍ NGHĨA.**

Chức vụ : **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ : **8-10 Nguyễn Bá Tuyển, Phường 12, Quận Tân Bình, TP-Hồ Chí Minh.**

MST : **0302 638 261** Số Điện Thoại: **028.38832999**

BÊN B: CÔNG TY TNHH TM – DV TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG

Đại diện (Ông): **NGUYỄN NGỌC ĐIỀN**

Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ : **27/3E Đường 28, Phường Long Thạnh Mỹ, Q.9 TP, Hồ Chí Minh**

Mã số thuế : **0313 110 113** Số Điện Thoại: **0283 620 9597**

Email : **gialongsteel.phongkinhdoanh@gmail.com**

Số TK : **0881 000 453 236.** Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

(Vietcombank), Chi Nhánh Gia Định.

Sau khi bàn bạc, đọc và tìm hiểu rõ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, khảo sát thực tế mặt bằng thi công, Hai Bên thống nhất thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1:

Bên B nhận cung cấp vật tư và thi công, lắp đặt hoàn chỉnh khung kèo thép mái lợp ngói - giàn Thép Mạ kẽm tại dự án “Mở rộng khu dân cư thương mại dịch vụ Phúc An” với nội dung chi tiết như sau:

No	HẠNG MỤC	ĐVT	K.lượng tạm tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1	1-Cung cấp vật tư khung kèo thép kẽm 2 lớp mái lợp ngói 2-Vật tư khung thép bao gồm: TC75.75(làm khung kèo), TV40.48(làm mè móc ngói), TV61.60(mè chân), Bát BM1, Vít khoan mạ bạc 20mm, Tắc kê thép 10x80. 3-Vật tư ngói lợp SCG màu M02 bao gồm: Ngói Lợp, Ngói Nóc, Cuối Mái, Vít lợp ngói. 4-Nhân công lắp đặt khung thép và lợp ngói.	M2			11,262,500,000
3	TỔNG				11,262,500,000

4	VAT 10%	1,126,250,000
5	TỔNG SAU THUẾ	12,388,750,000

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG: 12,388,750,000 VNĐ

(Bằng chữ: Mười hai tỷ ba trăm tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ghi chú:

- Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10%, cung cấp vật tư khung kèo thép và thi công lắp đặt hoàn chỉnh. Giá hợp đồng là giá cố định, trọn gói, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Đơn giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan đến việc thực hiện hợp đồng của bên B, bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình, bốc xếp, lắp đặt, vật tư, thiết bị, nhân công, máy thi công, phí bảo hiểm, phí quản lý điều hành, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động tuân thủ nội quy công trường, các loại thuế theo quy định của pháp luật. Các mục công việc không được liệt kê ra nhưng cần thiết để hoàn thành các hạng mục nêu trên được xem như đã bao gồm trong đơn giá trên.
- Khối lượng m2 công việc ở trên chỉ tạm tính, khối lượng thanh toán là khối lượng nghiệm thu thực tế theo bản vẽ đã được bên A và Chủ Đầu Tư phê duyệt.
- Giá trị hợp đồng sẽ được tính theo bản khối lượng quyết toán thực tế tại công trình khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao.
- Các hạng mục công việc đã được liệt kê ra nhưng nhà thầu không thi công thì sẽ không được nghiệm thu thanh toán.
- Nếu Bên B đề nghị Bên A cung cấp vật tư thì Bên B phải ký xác nhận vào bảng báo giá vật tư do Bên A phát hành theo giá thị trường, giao tại chân công trình và là giá tại thời điểm áp dụng cho các đơn hàng của Bên B thi công các công trình do Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh Nam Thịnh làm tổng thầu cho đến khi có sự thay đổi về giá của nhà sản xuất. Chi phí vật tư sẽ được trừ trực tiếp vào hồ sơ thanh toán đợt gần nhất của Bên B. Bên B phải thông báo cho bên A kế hoạch sử dụng vật tư thi công trước 2 ngày đối với bê tông, trước 1 tuần đối với thép xây dựng, trước 3 tuần đối với lưới thép hàn và phải tuân theo quy định về định mức sử dụng vật tư – thiết bị theo quy định của bên A và nhà cung cấp đưa ra, nếu hao hụt vượt quá mức hao hụt vật tư hoặc vượt quá quy định về định mức sử dụng thiết bị đã thống nhất thì sẽ khấu trừ vào các đợt thanh toán của bên B.
- Thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam và được chủ đầu tư, Ban chỉ huy công trình chấp thuận (Bản vẽ kỹ thuật đính kèm).

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

- 2.1. Bên B phải đảm bảo thi công thực hiện đầy đủ các công việc trong hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.
- 2.2. Bên B phải gửi mẫu cùng các đặc tính kỹ thuật, quy cách các loại vật tư chủ yếu và phải được Bên A, Chủ Đầu Tư chấp nhận trước khi đưa vào sử dụng bằng biên bản, đảm bảo chất lượng của mọi công tác liên quan tới công trình theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành.
- 2.3. Bên B không được phép tự ý thay đổi các loại vật tư, thiết bị, chất lượng và quy cách kỹ thuật nêu trong hồ sơ thiết kế, cũng như đã đưa ra trong bản giá dự toán dự thầu được duyệt.
- 2.4. Mọi thay đổi nếu có phải được sự chấp thuận của Bên A, Chủ Đầu Tư bằng văn bản chính thức.
- 2.5. Bên A hoặc đại diện chủ đầu tư có quyền kiểm tra kho công trường mà không cần thông báo trước, Bên B không được phép tồn trữ trong kho công trường các loại vật tư thiết bị kém chất lượng hoặc không đúng mẫu đăng ký.
- 2.6. Tuân thủ chặt chẽ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật hiện hành và nội quy công trường.

ĐIỀU 3: HÌNH THỨC THANH TOÁN

Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho bên B 10% giá trị hợp đồng (tương đương: 1,238,875,000 VNĐ) (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (đã bao gồm VAT) khi bên

B gia công xong vật tư tại xưởng. Hồ sơ tạm ứng: Giấy đề nghị tạm ứng, Hóa đơn VAT tương ứng giá trị tạm ứng, Giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, phiếu test của hàng hóa.

Thu hồi tiền tạm ứng: Trong 04 đợt thanh toán liên tiếp kể từ đợt thanh toán đầu tiên cho bên B hoặc khi bên B hoặc khi bên B hoàn thành tới 80% giá trị thi công (tùy điều kiện nào đến trước).

Các đợt thanh toán:

- Cách thức thanh toán: bên A sẽ thanh toán cho bên B sau khi bên B thi công xong từng zone được bên A, Tư vấn giám sát, Chủ Đầu Tư nghiệm thu, chấp thuận đưa vào sử dụng. Bên B sẽ đệ trình cho Bên A hồ sơ yêu cầu thanh toán khối lượng đã thực hiện, được đại diện Bên B và Ban Chỉ Huy Công Trường Bên A xác nhận trên cơ sở bên A được TVGS và CĐT chấp thuận.
- Căn cứ vào khối lượng Bên B đã thi công hoàn thành từng đợt được Giám Đốc Dự Án (GDDA)/ Chỉ Huy Trường (CHT) Bên A xác nhận nghiệm thu hoàn thành, trong vòng 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Bên A có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thanh toán cho Bên B. Nếu có yêu cầu giải trình/ bổ sung hồ sơ, chứng từ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng văn bản nêu rõ các nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót/ giải trình/ bổ sung chứng từ.
- Bên A sẽ thanh toán đến 90% giá trị thực hiện của đợt thanh toán đã được Bên A xác nhận sau khi khấu trừ tiền tạm ứng và các khoản khấu trừ khác (nếu có). Việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B theo yêu cầu của bên A.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm 4 bộ với các tài liệu sau đây theo mẫu được bên A chấp thuận:
 - + Bảng khối lượng thực hiện có xác nhận của Ban chỉ huy công trường và hoàn thành hồ sơ chất lượng.
 - + Đề nghị thanh toán.
 - + Hóa đơn VAT.
 - + Hồ sơ thanh toán theo mẫu bên A hướng dẫn cụ thể cho bên B.

Quyết toán:

- Trong vòng 07 ngày sau khi toàn bộ công việc được nghiệm thu, bàn giao và Bên B đã đệ trình và Bên A đã chấp thuận thì Bên B gửi 04 bộ hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng cho Bên A để kiểm tra và phê duyệt thanh toán, nêu rõ giá trị đã thanh toán, giá trị đề nghị quyết toán, giá trị phát sinh kèm theo các tài liệu bổ trợ để được xem xét và chấp thuận. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày bên B nộp hồ sơ quyết toán đầy đủ, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị quyết toán (sau khi đối trừ các khoản đã thanh toán và các khoản khấu trừ khác, nếu có). Giá trị 5% quyết toán để bảo hành sẽ được thanh toán sau khi Bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành.
- Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp Đồng phải được lập thành 04 bộ gốc với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Bên A đã chấp thuận, bao gồm:
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng.
 - + Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.
 - + Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B.
 - + Nhật ký thi công xây dựng công trình, bên B bắt buộc phải giao đầy đủ cho bên A.
 - + Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
 - + Đề nghị thanh toán, Hóa đơn thuế giá trị gia tăng VAT 10%, tương ứng giá trị chưa thanh toán của hợp đồng.

Bảo hành:

Bên A giữ lại 05% (năm phần trăm) giá trị quyết toán Hợp đồng để thực hiện bảo hành. Sau khi Bên B phát hành thư bảo lãnh bảo hành tương ứng với giá trị bảo hành 05% giá trị quyết toán Hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị quyết toán. Thư bảo lãnh này phải được phát hành bởi Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam được chấp thuận của Bên A, Bên A có trách nhiệm phê duyệt bảo lãnh trong vòng 07 ngày ngay sau khi hai Bên ký Biên bản bàn giao/nghiệm thu đưa vào sử dụng và trước khi Bên A thanh toán đợt cuối cho Bên B.

Hình thức Thanh toán :

Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua Ngân hàng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tên công trình : “Mở rộng khu dân cư thương mại dịch vụ Phúc An”
- Địa điểm : Xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- Thời gian cung cấp vật tư (tính cho từng zone): Theo tiến độ thi công của công trường.
- Thời gian thi công (tính cho từng zone): 30 ngày tính từ ngày nghiệm thu vật tư tại công trình (không tính những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam)
- Bên B phải cung cấp Danh sách nhân sự (bao gồm Chỉ huy trưởng, Cán bộ kỹ thuật, trắc đạc...), Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng và bảng tiến độ chi tiết cho bên A trong vòng 3 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Bên B phải lập bản cam kết với Ban Chỉ Huy công trình về việc thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ của bên A và yêu cầu của Chủ Đầu Tư.
- Sau khi ký kết hợp đồng, bên B liên hệ bên A để lập tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng theo thời hạn thi công cho phép và trình cho bên A xem xét và phê duyệt trong vòng 3 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng và được xem là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện, nếu bên B không đáp ứng được tiến độ và chất lượng công trình, bên A sẽ có văn bản nhắc nhở. Không quá 7 ngày kể từ khi có văn bản nhắc nhở của bên A mà bên B vẫn vi phạm, bên A sẽ cắt một phần hoặc toàn bộ khối lượng công việc còn lại để giao cho đơn vị khác thực hiện và đơn phương hủy hợp đồng này. Mọi chi phí thiệt hại sẽ do bên B chịu trách nhiệm.
- Trong quá trình thi công, bên B không được tự ý tạm ngưng thi công khi chưa được sự cho phép của bên A, Tư vấn giám sát. Trong trường hợp phải tạm ngưng thi công do các nguyên nhân khách quan, thì bên B phải lập văn bản báo cáo.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

5.1 BÊN A:

- Cung cấp mặt bằng lắp dựng (và các chi tiết có liên quan), mặt bằng thao tác, kho bãi lưu trữ để bảo quản vật tư thiết bị thi công. Cung cấp nguồn điện, nước tới chân công trình để Bên B đấu nối phục vụ thi công. Thông báo cho Bên B thời gian lắp đặt cụ thể để chủ động trong tiến độ thi công, lắp đặt.
- Cử cán bộ kỹ thuật hoặc người có trách nhiệm được bên A ủy quyền cùng tiến hành kiểm tra, nhận hàng và giám sát thi công, ký xác nhận khối lượng phát sinh trong suốt thời gian thi công lắp đặt.
- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 03 Hợp đồng
- Tạo điều kiện cho bên B trong suốt quá trình thi công, lắp đặt.
- Bên A sẽ đình chỉ thi công và thậm chí đơn phương hủy hợp đồng với Bên B, nếu xét thấy trong quá trình thi công Bên B không đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, trình độ tay nghề kỹ thuật, sản phẩm không đạt chất lượng- tiêu chuẩn đã thỏa thuận. Trong trường hợp đó, Bên B sẽ được thanh toán theo khối lượng đã được nghiệm thu, còn đối với phần phải tháo dỡ do không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật sẽ không được thanh toán và Bên B phải bồi thường thiệt hại lãng phí, hư hỏng vật tư, thiết bị, máy móc của bên A
- Bên A có quyền đình chỉ việc sử dụng máy móc, công cụ dụng cụ, trang thiết bị thi công không đạt yêu cầu về an toàn lao động cũng như nhân công không tuân thủ các quy định tại công trình
- Bên A có quyền từ chối nhà thầu phụ đã ký kết với bên B nếu bên A nhận thấy nhà thầu phụ của bên B không đủ năng lực hoặc thực hiện công việc không tuân thủ đúng các thỏa thuận trong hợp đồng giữa bên A và Bên B đã ký kết.
- Bên A có quyền cắt một phần hoặc toàn bộ phần việc nếu bên B không đáp ứng yêu cầu và tiến độ cam kết (ngoại trừ các lý do khách quan và lỗi do bên A).

5.2. BÊN B:

- Thiết kế bản vẽ chi tiết dựa trên mặt bằng do bên A cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiết kế khung kèo thép của mình và được Bên A xét duyệt, đảm bảo đúng điều 1 của hợp đồng này.
- Tuân thủ theo ý kiến chỉ đạo và nội quy công trình của bên A.
- Bên B phải thi công đúng thiết kế, đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, tuân thủ quy định về ATLĐ và an ninh, có trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn về người, thiết bị do bên B quản lý trong suốt quá trình thi công và chịu mọi trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh công trường trong suốt thời gian thi công.
- Cung cấp cho bên A lý lịch và xuất xứ vật tư sử dụng trong công trình. Đảm bảo cung cấp đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, quy cách chất lượng như thỏa thuận khi ký kết hợp đồng, mẫu vật tư đã được bên A chấp thuận và tự quản lý vật tư, dụng cụ thi công của mình tại công trường.
- Thi công lắp đặt đúng tiến độ theo điều 4 của hợp đồng, nếu chậm thì bên B phải chịu trách nhiệm về bồi thường cho bên A các khoản do việc thi công trễ hạn gây ra.
- Kịp thời thông báo cho bên A khi công trình có phát sinh hoặc sự cố và khi thi công chuyển giai đoạn để bên A kiểm tra, có ý kiến. Khi nào có sự chấp thuận của bên A thì mới được phép tiếp tục thi công.
- Trong quá trình thi công, nếu bên B làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận thì phải chịu trách nhiệm sửa chữa.
- Thành phẩm làm ra phải đúng kỹ thuật, đạt chất lượng theo quy định và được Chủ Đầu Tư của Bên A chấp nhận nghiệm thu.
- Bên B tự trang bị các thiết bị an toàn lao động, đai an toàn lao động, dây cứu sinh, giày - nón bảo hộ lao động, riêng áo đồng phục do bên A cung cấp theo số lượng công nhân thực tế, mỗi công nhân được cung cấp 2 áo, chi phí này bên A sẽ trừ vào mỗi đợt thanh toán cho Bên B.
- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho con người và bảo vệ tài sản công trường. Nếu để xảy ra thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Bên B tự trang bị toàn bộ dụng cụ xây dựng, máy móc, thiết bị, vật tư phụ, nhân lực và tất cả mọi thứ yêu cầu để thi công hoàn thành công việc
- Trong thời gian thi công đến hoàn thành và bàn giao công trình, Bên B có trách nhiệm quản lý và giữ vệ sinh khu vực thi công, dọn dẹp vệ sinh trong quá trình thi công và sau khi thi công.
- Bên B sẽ tạm ngưng thi công và thậm chí đơn phương hủy hợp đồng với Bên A, nếu xét thấy trong quá trình thi công Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng điều 2 của hợp đồng.
- Tất cả các loại vật tư, thiết bị thi công phải được phân loại sắp xếp và bên B tự quản lý. Đối với những chủng loại vật tư do bên A cung cấp nên sử dụng cẩn thận, tránh lãng phí, nếu có hư hao thất lạc bên B phải bồi thường
- Đối với những vật tư hay những hạng mục công trình khác, Bên B có trách nhiệm phối hợp trong công tác giữ gìn và quản lý. Nếu có xảy ra bất kỳ hư tổn nào do lỗi bên B gây nên, Bên B phải bồi thường thiệt hại.
- Có trách nhiệm thanh toán tiền điện nước mọi tháng, làm hồ sơ chất lượng theo hướng dẫn của bên A. Làm đúng bản vẽ đã được bên A và Chủ đầu tư phê duyệt.
- Tất cả vật tư, thiết bị thi công và nhân lực của bên B ra vào công trường phải thông báo cho Ban Chỉ Huy công trường của bên A, đặc biệt là xe máy, thiết bị. Tất cả máy móc, thiết bị thi công bên B đưa vào công trường tạm thuộc quyền sở hữu của bên A. Khi bên B muốn đưa những thiết bị, máy móc này ra khỏi công trường phải tiến hành đối chiếu công nợ với bên A.

ĐIỀU 6 : NGHIỆM THU – BÀN GIAO

- Sau khi bên B đã hoàn thành thi công từng hạng mục và gửi thông báo nghiệm thu cho bên A trước 24h, trong vòng 03(ba) ngày hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục thi công.
- Hai bên sẽ cử cán bộ có trách nhiệm được ủy quyền cùng nhau tiến hành nghiệm thu, ký biên bản bàn giao hạng mục thi công.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM, BẢO HÀNH

7.1. Bảo hiểm:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải có trách nhiệm mua bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm cho máy móc thiết bị thi công tại công trường.

7.2. Bảo hành:

Bên B chịu trách nhiệm bảo hành kỹ thuật (chống gỉ sét, oằn võng) công trình là: 12 tháng (không bảo hành trong trường hợp bất khả kháng thiên tai, lũ lụt,...hoặc do con người (trừ bên B) cố ý gây ra).

ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Phạt hợp đồng, trong trường hợp do lỗi của bên B gây ra:

8.1. Vi phạm về chất lượng công trình, phạt 0,5% giá trị hợp đồng vi phạm cho mỗi lần vi phạm và không hạn chế về hạng mục, số lần và số tiền phạt. Ngoài việc phải nộp phạt do vi phạm về chất lượng, bên B còn phải chịu trách nhiệm khắc phục bảo đảm chất lượng hoặc bồi thường cho bên A thiệt hại do vi phạm này theo giá trị thực tế bị vi phạm.

8.2. Vi phạm về an toàn lao động, an toàn phòng cháy, vệ sinh môi trường, an ninh công trường bên B chịu phạt 5,000,000 đồng/01 lần vi phạm. Ngoài ra, bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

8.3. Nếu chậm tiến độ, bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng chậm cho 01 ngày chậm, tổng số tiền phạt không bị hạn chế. Nếu bên B chậm tiến độ vượt quá thời gian thực hiện hợp đồng 07 ngày thì ngoài việc bị phạt 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho 01 ngày còn bị bên A chấm dứt hợp đồng.

8.4. Phạt 10,000,000 đồng/01 lần khi bên B vi phạm bất cứ một trong những trường hợp còn lại của hợp đồng.

8.5. Nếu Bên B thi công chậm tiến độ 15 ngày so với tiến độ tổng do lỗi của Bên B và đối với bất kỳ vi phạm nào của bên B, Ban chỉ huy công trình bên A đã ra chỉ thị nhắc nhở (hoặc văn bản tương đương) 3 lần mà bên B vẫn không khắc phục thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

8.6. Quy định về xử phạt vi phạm hợp đồng: Khi bên B có dấu hiệu vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng này, Tư vấn giám sát thông báo cho bên A biết để cùng nhau lập văn bản ghi nhận hành vi vi phạm của bên B và yêu cầu đại diện bên B tại công trường ký xác nhận. Căn cứ văn bản ghi nhận hành vi vi phạm, bên A quy định mức phạt và thông báo cho bên B để thực hiện và có ngay biện pháp khắc phục vi phạm

Trường hợp bên B không ký vào văn bản do bên A và tư vấn giám sát lập thì bên A và tư vấn giám sát vẫn lập biên bản kèm theo hình ảnh, chứng minh vi phạm của bên B để làm căn cứ xử lý.

Các khoản tiền phạt trên được bên A khấu trừ ngay vào giá trị thanh toán của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

ĐIỀU 9. HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng sẽ huỷ bỏ nếu xảy ra những vi phạm các điều kiện cơ bản hoặc các điều khoản trong Hợp đồng, thể hiện như sau :

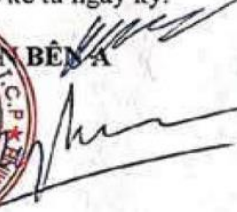
- Bên bị vi phạm, một hoặc nhiều điều khoản trong Hợp đồng, sẽ gửi giấy thông báo cho Bên đối tác.
- Sự huỷ bỏ Hợp đồng này có hiệu lực sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được giấy thông báo, trừ khi Bên vi phạm sửa chữa, khắc phục những vi phạm đó, hoặc chứng minh cho Bên kia rằng mình không vi phạm những điều khoản trong Hợp đồng.
- Khi Hợp đồng huỷ bỏ do vi phạm của Bên A, Bên B được thanh toán tất cả công việc mà Bên B đã thực hiện, đã cung cấp, về nguyên vật liệu, trang thiết bị đã hoàn thành và Bên B ngay lập tức chuyển quyền sở hữu phần công việc còn lại cho Bên A.
- Khi Hợp đồng bị huỷ bỏ do vi phạm của Bên B nếu có những tổn hại trong quá trình thực hiện công việc của Bên A thì Bên B phải đền bù thiệt hại ở mức cao nhất mà pháp luật Việt Nam cho phép.

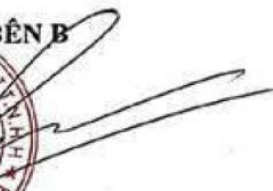
ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này thì hai bên phải thương lượng giải quyết trên tinh

thân thiện vì lợi ích của hai bên. Trường hợp không thương lượng được thì vụ việc sẽ được giải quyết tại Tòa Án Nhân dân TP-Hồ Chí Minh, mọi chi phí liên quan bên thua chịu.

- Sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng trong vòng 07(bảy) ngày làm việc nếu hai bên không có khiếu nại bằng văn bản thì Hợp đồng sẽ được thanh lý, hai bên không còn ràng buộc nhau nữa.
- Hợp đồng được thành lập thành 04(bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN LẠNH
NAM THỊNH
QUẬN BÌNH - T. PHỐ CHÍ MINH
HÀ CHÍ NGHĨA

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TƯ VẤN XÂY DỰNG THIẾT
GIÁ LỘC
QUẬN BÌNH - T. PHỐ CHÍ MINH
NGUYỄN NGỌC DIÊN

T. PHỐ CHÍ MINH

T. PHỐ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH TM - DV TƯ VẤN XÂY
DỰNG THÉP GIA LONG
ĐC: 27/3E Đường 28, Phường Long Thạnh
Mỹ,
Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG THI CÔNG LẮP ĐẶT

Cung cấp và lắp đặt mái tôn giàn EURO-TRUSS

Công trình : Trụ sở làm việc HĐND & UBND huyện Bắc Trà My

Địa điểm : xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

Số: 127/2017/GL-HT



- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 33/2005 được Quốc Hội IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ luật thương mại số: 36/2005 - QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của 2 bên:

Hôm nay, Ngày 09 tháng 10 năm 2017 hai bên gồm có:

BÊN A : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGHĨA THÀNH.

Đại diện (Ông): TRẦN VĂN THƯỜNG. Chức vụ : GIÁM ĐỐC.

Địa chỉ : Thôn Dương Thạnh, Xã Trà Dương, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam.

MST : 4000333535 Số Điện Thoại: 0913486628.

BÊN B: CTY TNHH TM - DV TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG

Đại diện (Ông): NGUYỄN NGỌC ĐIỀN Chức vụ : GIÁM ĐỐC

Địa chỉ : 27/3E Đường 28, Phường Long Thạnh Mỹ, Q.9 TP, Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0313110113 Mail: phongkinhdoanh@eurotruss.com.vn

Số TK : 088.1000.453.236. Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Gia Định

Điện thoại : 0898084267 , Fax : 08.37030494

Hai bên cùng nhau bàn bạc và thống nhất ký Hợp đồng thi công, lắp đặt (sau đây gọi tắt là hợp đồng) với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên B nhận cung cấp vật tư và thi công, lắp đặt hoàn chỉnh mái tôn - giàn Thép Mạ kẽm

EURO-TRUSS công trình Trụ sở làm việc HĐND & UBND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

với nội dung chi tiết như sau:

No	HẠNG MỤC	ĐVT	K.lượng tạm tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1	Cung cấp vật tư và lắp đặt hệ giàn kèo thép mạ kẽm mái lợp tôn thương hiệu EURO-TRUSS. Vật tư khung kèo thép, xà gỗ và vật tư phụ theo bản vẽ chi tiết đính kèm của bên A cung cấp, sử dụng tôn sóng ngói màu đỏ 0.45mm và nhân công lắp đặt hoàn chỉnh hệ giàn mái lợp tôn.	M2			2,438,600,000
2	VAT 10%				243,860,000
	TỔNG CỘNG				2,682,460,000

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (tạm tính): 2,682,460,000vnd

Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng.

Ghi chú:

- Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10%, cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hoàn chỉnh.
- Bản vẽ thiết kế kết cấu chi tiết được bên A cung cấp cho bên B.
- Giá trị hợp đồng sẽ được tính theo bản khối lượng quyết toán thực tế tại công trình khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao.

Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với giàn mái khung kèo thép mạ kẽm EURO-TRUSS:

- Toàn bộ vật tư chính được dùng bằng thép mạ kẽm mang thương hiệu EURO-TRUSS
- Bên B cam kết đảm bảo an toàn khi sử dụng hệ kết cấu khung kèo thép và đảm bảo về mặt kỹ thuật cũng như thẩm mỹ khách quan

ĐIỀU 2: HÌNH THỨC THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Phương thức thanh toán: Chia làm 03 đợt:
 - o **Đợt 1:** Bên A chuyển cho bên B tạm ứng 30% giá trị hợp đồng tạm tính, tương đương 804.738.000đ (Tám trăm lẻ bốn triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bên B cung cấp cho bên A : Giấy đề nghị tạm ứng và Chứng thư bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước với số tiền bảo lãnh là 150.000.000đ và thời hạn bảo lãnh đến ngày 10/11/2017.
 - o **Đợt 2:** Bên A tạm ứng 50% giá trị Hợp đồng tạm tính trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày bên B cung cấp cho bên A : Giấy đề nghị tạm ứng và Biên bản nghiệm thu vật tư đã được tập kết đầy đủ tại chân công trình của bên A (huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam)
 - o **Đợt 3:** Bên A thanh toán 100% số tiền còn lại căn cứ bằng quyết toán khối lượng thực tế (sau khi trừ đi thanh toán đợt 1, 2) trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình. Hồ sơ thanh toán: Đề nghị thanh toán; hóa đơn tài chính hợp lệ; biên bản nghiệm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; bằng khối lượng quyết toán và Chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình với giá trị bảo lãnh 5% giá trị quyết toán, thời hạn bảo lãnh 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

ĐIỀU 3 : TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Bên B tập kết đầy đủ vật tư đến chân công trình bên A chậm nhất là ngày 30/10/2017.
- Bên B thi công lắp dựng hoàn chỉnh, nghiệm thu bàn giao công trình chậm nhất là ngày 10/11/2017. Trong trường hợp có những ngày mưa gió không thể thi công được và có xác nhận của kỹ thuật bên A thì sẽ không tính vào tiến độ trên.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

4.1 BÊN A :

- Cung cấp mặt bằng lắp dựng (và các chi tiết có liên quan), điện, nước, mặt bằng thao tác, kho bãi lưu trữ để bảo quản vật tư thiết bị thi công. Thông báo cho Bên B thời gian lắp đặt cụ thể để chủ động trong tiến độ thi công, lắp đặt.
- Cử cán bộ kỹ thuật hoặc người có trách nhiệm được bên A ủy quyền cùng tiến hành kiểm tra, nhận hàng và giám sát thi công, ký xác nhận khối lượng phát sinh trong suốt thời gian thi công lắp đặt.
- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 02 Hợp đồng
- Tạo điều kiện cho bên B trong suốt quá trình thi công, lắp đặt.
- Bên A sẽ đình chỉ thi công với Bên B, nếu xét thấy trong quá trình thi công Bên B không đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, trình độ tay nghề kỹ thuật, sản phẩm không đạt chất lượng- tiêu chuẩn đã thỏa thuận. Trong trường hợp đó, Bên B sẽ được thanh toán theo khối lượng đã được nghiệm thu, còn đối với phần phải tháo dỡ do không đảm bảo yêu cầu

- Bên A có quyền đình chỉ việc sử dụng máy móc, công cụ dụng cụ, trang thiết bị thi công không đạt yêu cầu về an toàn lao động cũng như nhân công không tuân thủ các quy định tại công trình
- Bên A có quyền từ chối nhà thầu phụ đã ký kết với bên B nếu bên A nhận thấy nhà thầu phụ của bên B không đủ năng lực hoặc thực hiện công việc không tuân thủ đúng các thỏa thuận trong hợp đồng giữa bên A và Bên B đã ký kết

4.2. BÊN B:

- Tuân thủ theo ý kiến chỉ đạo và nội quy công trình của bên A.
- Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế và các phát sinh (nếu có) theo yêu cầu của bên A.
- Cung cấp cho bên A lý lịch và xuất xứ vật tư sử dụng trong công trình. Đảm bảo cung cấp đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, quy cách chất lượng như thỏa thuận khi ký kết hợp đồng, mẫu vật tư đã được bên A chấp thuận và tự quản lý vật tư, dụng cụ thi công của mình tại công trường.
- Thi công lắp đặt đúng tiến độ theo điều 3 của hợp đồng, nếu chậm thì bên B phải chịu trách nhiệm về bồi thường cho bên B các khoản do việc thi công trễ hạn gây ra.
- Kịp thời thông báo cho bên A khi công trình có phát sinh hoặc sự cố và khi thi công chuyển giai đoạn để bên A kiểm tra, có ý kiến. Khi nào có sự chấp thuận của bên A thì mới được phép tiếp tục thi công.
- Trong quá trình thi công, nếu bên B làm ảnh hưởng đến các nhà lân cận thì phải chịu trách nhiệm sửa chữa.
- Bên B tự trang bị các thiết bị an toàn lao động, đai an toàn lao động, dây cứu sinh, giày - nón bảo hộ lao động, áo lao động có in logo của bên A khi vào công trường của bên A. Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho con người và bảo vệ tài sản công trường. Nếu để xảy ra thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Trong thời gian thi công đến hoàn thành và bàn giao công trình, Bên B có trách nhiệm quản lý và giữ vệ sinh khu vực thi công, dọn dẹp vệ sinh trong quá trình thi công và sau khi thi công.
- Tất cả các loại vật tư, thiết bị thi công phải được phân loại sắp xếp và bên B tự quản lý. Đối với những chủng loại vật tư do bên A cung cấp nên sử dụng cẩn thận, tránh lãng phí, nếu có hư hao thất lạc bên B phải bồi thường
- Bên B sẽ tạm ngưng thi công với Bên B, nếu xét thấy trong quá trình thi công Bên A không thực hiện đúng cam kết tại điều 2 và điều 4 của hợp đồng.

ĐIỀU 5 : NGHIỆM THU – BÀN GIAO

- Thử nghiệm vật liệu : sau khi bên B tập kết vật tư đến công trình sẽ kết hợp với bên A lấy mẫu thí nghiệm tại các vị trí không ảnh hưởng đến khả năng chịu lực của cấu kiện, chi phí bên B chịu.
- Sau khi bên B đã hoàn thành thi công hạng mục và thông báo cho bên A, trong vòng 03(ba) ngày hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu và bàn giao hạng mục thi công.
- Hai bên sẽ cử cán bộ có trách nhiệm được ủy quyền cùng nhau tiến hành nghiệm thu và ký biên bản bàn giao hạng mục thi công.
- Hồ sơ bàn giao hạng mục công trình gồm :
 - + Chứng nhận COCQ
 - + Các kết quả thí nghiệm : thép tấm, thép hình, bulong.
 - + Biên bản nghiệm thu.
 - + Hóa đơn.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành kỹ thuật (chống gỉ sét, oằn võng) công trình là: 06 tháng (không bảo hành trong trường hợp bất khả kháng thiên tai, lũ lụt,...hoặc do con người cố ý gây ra).

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Đối với việc thi công chậm trễ mà không do lỗi của bên A gây ra, bên B sẽ chịu phạt số tiền 0,1% giá trị theo hợp đồng /ngày. Việc chậm trễ này không được vượt quá 15 ngày. Nếu vượt quá 15 ngày Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho bên B.
- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc thanh toán, tiền phạt cho việc chậm trễ sẽ phải chịu mức phạt 0,1% giá trị theo hợp đồng /ngày. Việc chậm trễ này không được vượt quá 15 ngày. Nếu vượt quá 15 ngày Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho bên A.
- Hủy hợp đồng: Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng xây dựng mà không phải do lỗi của bên kia gây ra (theo các lỗi nêu trên), thì bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải bồi thường cho bên kia là 8% giá trị hợp đồng. Trước khi một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 07 (bảy) ngày và trong đó phải nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng. Nếu bên đơn phương chấm dứt hợp đồng không thông báo, thì phải bồi thường cho bên kia là 8% giá trị hợp đồng. Hợp đồng không còn hiệu lực kể từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng trong khoảng thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Ngoài thời gian này nếu một bên không làm các thủ tục thanh lý hợp đồng thì bên kia được toàn quyền quyết định việc thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này thì hai bên phải thương lượng giải quyết trên tinh thần thiện chí vì lợi ích của hai bên. Trường hợp không thương lượng được thì vụ việc sẽ được giải quyết tại Tòa Án Nhân dân tỉnh Quảng Nam, mọi chi phí liên quan bên thua chịu.
- Sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc nếu hai bên không có khiếu nại bằng văn bản thì Hợp đồng sẽ được thanh lý, hai bên không còn ràng buộc nhau nữa.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng gồm 04 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



TRẦN VĂN THƯỜNG



NGUYỄN NGỌC DIỄN



CÔNG TY TNHH TM - DV TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG
 ĐC: 198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu
 Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
 Email: gialongsteel.phongkinhdoanh@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
 ๒๐๒๐ ★ ๒๕๕๕



HỢP ĐỒNG THI CÔNG LẮP ĐẶT

Cung cấp, thiết kế và lắp đặt giàn Thép Mạ hợp kim nhôm kẽm EURO -TRUSS
Số: 105/2018/TGL-HP

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 33/2005 được Quốc Hội IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ luật thương mại số: 36/2005 - QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của 2 bên:

Hôm nay, Ngày 02 tháng 3 năm 2018 hai bên gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HƯNG PHƯỚC.

Đại diện (Ông): **HỒ MINH SANG.**

Chức vụ : Tổng giám đốc.

Địa chỉ : Lô B_4B3_CN, KCN Mỹ Phước 3, P. Thới Hòa, TX. Bến Cát, T. Bình Dương

MST : 3700870773 Số Điện Thoại: 0274 3553995.

BÊN B: CTY TNHH TM - DV TƯ VẤN XÂY DỰNG THÉP GIA LONG

Đại diện (Ông): **NGUYỄN NGỌC ĐIỀN**

Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ : 198 Võ Chí Công, P. Phú Hữu, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : **0313110113**

Mail: phongkinhdoanh@eurotruss.com.vn

Số TK : **0381000452864.** Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)

Hai bên cùng nhau bàn bạc và thống nhất ký Hợp đồng thi công, lắp đặt (sau đây gọi tắt là hợp đồng) với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên B nhận cung cấp vật tư và thi công, lắp đặt hoàn chỉnh mái ngói - giàn Thép Mạ hợp kim nhôm kẽm EURO - TRUSS với nội dung chi tiết như sau:

No	HẠNG MỤC	ĐVT	K.lượng tạm tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1	Cung cấp vật tư và lắp đặt khung kèo thép mạ hợp kim nhôm kẽm AZ100 2 lớp mái lợp tole Poly. Vật tư bao gồm: TC100.80, TC75.80, TV61.75 (kèo K2) – C150x50x1.5, C100x50x1.5, TC100.80 (kèo K1), Vít liên kết wakai, bát BM1, tắc kê liên kết vào bê tông và nhân công lắp đặt hoàn chỉnh khung thép.	M ²			3,850,000,000
2	Nhân công lợp tôn sáng Polycarbonat	M ²			385,000,000
3	TỔNG				4,235,000,000
4	VAT 10%				423,500,000
5	TỔNG SAU THUẾ				4,658,500,000

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (tạm tính): 4,658,500,000 VNĐ

Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng.

Ghi chú:

- Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10%, cung cấp vật tư và thi công lắp đặt hoàn chỉnh.
- Giá trị hợp đồng sẽ được tính theo bán khối lượng quyết toán thực tế tại công trình khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với giàn mái khung kèo thép mạ hợp kim nhôm kẽm AZ100- G550 EURO – TRUSS.**
- Thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam và được chủ đầu tư, Ban chỉ huy công trình chấp thuận (Bản vẽ kỹ thuật đính kèm) gồm các hạng mục sau:
 - Toàn bộ vật tư chính được dùng bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm cường lực cao mang thương hiệu EURO -TRUSS
 - Bên B cam kết đảm bảo an toàn khi sử dụng hệ kết cấu khung kèo thép và đảm bảo về mặt kỹ thuật cũng như thẩm mỹ khách quan.

ĐIỀU 2: HÌNH THỨC THANH TOÁN

- **Hình thức thanh toán:** tiền mặt hoặc chuyển khoản (phí chuyển khoản Bên B chịu)
- **Phương thức thanh toán:** Chia làm 03 đợt:
 - o **Đợt 1:** Ngay khi ký Hợp đồng, bên A chuyển cho bên B số tiền đặt cọc 10% giá trị hợp đồng tạm tính để bên B chuẩn bị vật tư và triển khai thi công. Hồ sơ thanh toán: Đề nghị thanh toán, hóa đơn tài chính hợp lệ
 - o **Đợt 2:** Bên A thanh toán 60% giá trị Hợp đồng tạm tính cho Bên B sau khi tập kết vật tư đầy đủ đến công trình trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán. Hồ sơ thanh toán: Đề nghị thanh toán, hóa đơn tài chính hợp lệ, biên bản nghiệm thu tập kết vật tư, chứng chỉ xuất xứ hàng hóa.
 - o **Đợt 3:** Bên A thanh toán 95% số tiền còn lại căn cứ bảng quyết toán khối lượng thực tế (sau khi trừ đi thanh toán đợt 1, 2) trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình, thời hạn bảo hành kỹ thuật tính từ ngày nghiệm thu bàn giao. Hồ sơ thanh toán: Đề nghị thanh toán, hóa đơn tài chính hợp lệ, giấy bảo lãnh ngân hàng, biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, bảng khối lượng quyết toán.

ĐIỀU 3 : THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tên công trình : Nhà xưởng Cty Dệt Hüge Bamboo – Bầu Bàng
- Địa điểm : KCN Mỹ Phước 1, Thị xã Bến Cát, Bình Dương.
- Thời gian thi công: 20 ngày tính từ ngày bên B nhận được tiền đặt cọc Đợt 1 của bên A (không tính những ngày mưa gió, mất điện và những ngày nghỉ, lễ theo quy định của Việt Nam)
- Người liên hệ: Nguyễn Trọng An chức vụ: Chỉ Huy Trưởng Số điện thoại: 0 9 8 8 6 6 7 5 5 4.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

4.1 BÊN A :

- Cung cấp mặt bằng lắp dựng (và các chi tiết có liên quan), điện, nước, mặt bằng thao tác, kho bãi lưu trữ để bảo quản vật tư thiết bị thi công. Thông báo cho Bên B thời gian lắp đặt cụ thể để chủ động trong tiến độ thi công, lắp đặt.
- Cử cán bộ kỹ thuật hoặc người có trách nhiệm được bên A ủy quyền cùng tiến hành kiểm tra, nhận hàng và giám sát thi công, ký xác nhận khối lượng phát sinh trong suốt thời gian thi công lắp đặt.
- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 02 Hợp đồng
- Tạo điều kiện cho bên B trong suốt quá trình thi công, lắp đặt.
- Bên A sẽ đình chỉ thi công và thậm chí đơn phương hủy hợp đồng với Bên B, nếu xét thấy trong quá trình thi công Bên B không đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, trình độ tay nghề kỹ thuật, sản phẩm không đạt chất lượng- tiêu chuẩn đã thỏa thuận. Trong trường hợp đó, Bên B sẽ

được thanh toán theo khối lượng đã được nghiệm thu, còn đối với phần phai tháo dỡ do không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật sẽ không được thanh toán và Bên B phải bồi thường thiệt hại lãng phí, hư hỏng vật tư, thiết bị, máy móc của bên A

- Bên A có quyền đình chỉ việc sử dụng máy móc, công cụ dụng cụ, trang thiết bị thi công không đạt yêu cầu về an toàn lao động cũng như nhân công không tuân thủ các quy định tại công trình
- Bên A có quyền từ chối nhà thầu phụ đã ký kết với bên B nếu bên A nhận thấy nhà thầu phụ của bên B không đủ năng lực hoặc thực hiện công việc không tuân thủ đúng các thỏa thuận trong hợp đồng giữa bên A và Bên B đã ký kết

4.2. BÊN B:

- Thiết kế bản vẽ chi tiết dựa trên mặt bằng do bên A cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiết kế của mình và được Bên A xét duyệt, đảm bảo đúng điều 1 của hợp đồng này.
- Tuân thủ theo ý kiến chỉ đạo và nội quy công trình của bên A.
- Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế và các phát sinh (nếu có) theo yêu cầu của bên A.
- Cung cấp cho bên A lý lịch và xuất xứ vật tư sử dụng trong công trình. Đảm bảo cung cấp đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, quy cách chất lượng như thỏa thuận khi ký kết hợp đồng, mẫu vật tư đã được bên A chấp thuận và tự quản lý vật tư, dụng cụ thi công của mình tại công trường.
- Thi công lắp đặt đúng tiến độ theo điều 3 của hợp đồng, nếu chậm thì bên B phải chịu trách nhiệm về bồi thường cho bên B các khoản do việc thi công trễ hạn gây ra.
- Kịp thời thông báo cho bên A khi công trình có phát sinh hoặc sự cố và khi thi công chuyển giai đoạn để bên A kiểm tra, có ý kiến. Khi nào có sự chấp thuận của bên A thì mới được phép tiếp tục thi công.
- Trong quá trình thi công, nếu bên B làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận thì phải chịu trách nhiệm sửa chữa.
- Thành phẩm làm ra phải đúng kỹ thuật, đạt chất lượng theo quy định và được Chủ Đầu Tư của Bên A chấp nhận nghiệm thu.
- Bên B tự trang bị các thiết bị an toàn lao động, đai an toàn lao động, dây cứu sinh, giày - nón bảo hộ lao động, áo lao động có in logo của bên A khi vào công trường của bên A. Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho con người và bảo vệ tài sản công trường. Nếu đề xảy ra thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Bên B tự trang bị toàn bộ dụng cụ xây dựng, máy móc, thiết bị, vật tư phụ, nhân lực và tất cả mọi thứ yêu cầu để thi công hoàn thành công việc
- Trong thời gian thi công đến hoàn thành và bàn giao công trình, Bên B có trách nhiệm quản lý và giữ vệ sinh khu vực thi công, dọn dẹp vệ sinh trong quá trình thi công và sau khi thi công.
- Bên B sẽ tạm ngưng thi công và thậm chí đơn phương hủy hợp đồng với Bên A, nếu xét thấy trong quá trình thi công Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng điều 2 của hợp đồng.
- Tất cả các loại vật tư, thiết bị thi công phải được phân loại sắp xếp và bên B tự quản lý. Đối với những chủng loại vật tư do bên A cung cấp nên sử dụng cẩn thận, tránh lãng phí, nếu có hư hao thất lạc bên B phải bồi thường
- Đối với những vật tư hay những hạng mục công trình khác, Bên B có trách nhiệm phối hợp trong công tác giữ gìn và quản lý. Nếu có xảy ra bất kỳ hư tổn nào do lỗi bên B gây nên, Bên B phải bồi thường thiệt hại.

ĐIỀU 5 : NGHIỆM THU – BÀN GIAO

- Sau khi bên B đã hoàn thành thi công hạng mục và thông báo cho bên A, trong vòng 03(ba) ngày hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu và bàn giao hạng mục thi công.
- Hai bên sẽ cử cán bộ có trách nhiệm được ủy quyền cùng nhau tiến hành nghiệm thu và ký biên bản bàn giao hạng mục thi công.
- Kết hợp với Bên A thí nghiệm kiểm tra cường độ của mẫu thép trước và sau khi giao kèo thép đến công trình, nếu mẫu kiểm tra không đúng với chất lượng, cường độ đã cam kết, bên B sẽ chi trả các chi phí kiểm định. Và ngược lại, nếu mẫu kiểm tra đúng với chất lượng, cường độ đã cam kết, bên A sẽ chi trả các chi phí kiểm định.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH

- Bên B chịu trách nhiệm bảo hành kỹ thuật (chống gỉ sét, oằn võng) công trình là: 12 tháng (không bảo hành trong trường hợp bất khả kháng thiên tai, lũ lụt....hoặc do con người cố ý gây ra).
- Bảo hành lớp mạ sản phẩm 20 năm.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Đối với việc thi công chậm trễ mà không do lỗi của bên A gây ra, bên B sẽ chịu phạt số tiền 0.1% giá trị theo hợp đồng /ngày. Việc chậm trễ này không được vượt quá 15 ngày. Nếu vượt quá 15 ngày Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho bên B.
- Trường hợp bên A chậm trễ trong việc thanh toán, tiền phạt cho việc chậm trễ sẽ phải chịu mức lãi suất 0.1% giá trị thanh toán đến hạn/ngày. Việc chậm trễ này không được vượt quá 15 ngày. Nếu vượt quá 15 ngày Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho bên A.
- Hủy hợp đồng: Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng xây dựng mà không phải do lỗi của bên kia gây ra (theo các lỗi nêu trên), thì bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải bồi thường cho bên kia là 8% giá trị hợp đồng. Trước khi một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 07 (bảy) ngày và trong đó phải nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng. Nếu bên đơn phương chấm dứt hợp đồng không thông báo, thì phải bồi thường cho bên kia là 8% giá trị hợp đồng. Hợp đồng không còn hiệu lực kể từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng trong khoảng thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Ngoài thời gian này nếu một bên không làm các thủ tục thanh lý hợp đồng thì bên kia được toàn quyền quyết định việc thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này thì hai bên phải thương lượng giải quyết trên tinh thần thân thiện vì lợi ích của hai bên. Trường hợp không thương lượng được thì vụ việc sẽ được giải quyết tại Tòa Án Nhân dân Tỉnh Bình Dương, mọi chi phí liên quan bên thua chịu.
- Sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng trong vòng 07(bảy) ngày làm việc nếu hai bên không có khiếu nại bằng văn bản thì Hợp đồng sẽ được thanh lý, hai bên không còn ràng buộc nhau nữa.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi bên B nhận được số tiền thanh toán đợt 1 của bên A.

- Hợp đồng được thành lập thành 02(hai) bản, mỗi bản 05 (năm) trang mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

TP-Hồ Chí Minh Ngày 02 Tháng 03 Năm 2018





THÉP GIA LONG

Địa chỉ: 198 Võ Chí Công, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP Hồ Chí Minh

**Website: <http://eurotruss.com.vn/>
<http://eurotruss.vn/>**